

Số 20/KH-DTNT.BH

Bắc Hà, ngày 18 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 – 2019

Căn cứ vào công văn số 1438/SGD&ĐT-VP, ngày 11/9/2018 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 - 2019 của Sở Giáo dục Đào tạo Lào Cai; căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường; Trường PTDT Nội trú THCS&THPT Bắc Hà xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2018- 2019 như sau:

PHẦN I

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2017 – 2018

1. Công tác số lượng

- Kế hoạch giao 14 lớp 490 học sinh, thực hiện đầu năm 14 lớp 488 học sinh, cuối năm 485 HS - giảm 03 học sinh (do chuyển trường) đạt 99,6% so với kế hoạch.

- Công tác tuyển sinh đầu cấp: Tuyển đủ chỉ tiêu kế hoạch giao, đúng quy chế. Kết quả tuyển 04 lớp 140 học sinh trong khối 6 tuyển 2 lớp với 70 học sinh, khối 10 tuyển 2 lớp với 70 học sinh.

2. Về chất lượng giáo dục

* Chất lượng, hiệu quả giáo dục của học sinh

- Đối với HS THPT và lớp 9:

Xếp loại	Số lượng	Tốt/giỏi		Khá		Trung bình		Ghi chú
		SL	%	SL	%	SL	%	
Hạnh kiểm	276	218	78,9	53	19,2	5	1,8	Hạnh kiểm (Tốt, Khá; TB). Học lực (Giỏi, Khá, TB)
Học lực	276	18	6,6	175	63,4	83	30	

- Đối với Khối 6,7,8 học chương trình mô hình trường học mới: Về phẩm chất: 100% Đạt (161/209 HS = 77% Tốt, 48/209 HS = 23% Đạt). Về năng lực: 100% hoàn thành (35/209 HS = 16,7% Tốt, 174/209 HS = 83,3 % Đạt). Về học lực: Khối 6,7,8 học chương trình mô hình trường học mới: Tỷ lệ học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt đạt 100%, không có học sinh cần cố gắng.

- Chuyển lớp đạt 100%.

- Thi THPT Quốc gia: Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100%, là 1/17 trường THPT trên toàn tỉnh đạt tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT 100% phổ điểm cao ở các bộ môn.

- Hiệu quả giáo dục: Cấp THCS có 67/67 học sinh vào học tiếp THPT đạt 100%, trong đó có 47 học sinh được đi học các trường PTDT Nội trú THPT. Có 01 HS đỗ vào trường THPT Chuyên.

+ Học sinh giỏi cấp trường đạt 77 giải; Học sinh giỏi VH cấp huyện: 26 giải (Nhất 01; Nhì 02; giải ba 07; KK 16). Học sinh giỏi VH cấp tỉnh 07 giải; ba 04; KK 03;

- Cuộc thi sáng tạo TTNND tỉnh Lào Cai: 02 giải Ba;

- Cuộc thi NCKH cấp Tỉnh: 04 giải (02 giải Ba; 02 giải khuyến khích);

* Về công tác kiểm định chất lượng giáo dục: Nhà trường đạt mức độ 1.

* **Công tác nuôi dưỡng chăm sóc học sinh:** Đảm bảo chế độ, duy trì nền nếp ăn ở nội trú tương đối tốt, luôn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của học sinh ngày càng tốt hơn.

* Công tác duy trì trường đạt Chuẩn quốc gia: tốt

* Công tác xây dựng mô hình trường học nông trại được đánh giá: tốt;

- Những danh hiệu thi đua đã đạt được:

+ Trường được công nhận tập thể lao động tiên tiến

+ Các Đoàn thể, hội: Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc. Đoàn TNCS được công nhận cơ sở Đoàn vững mạnh xuất sắc. Hội Chữ thập đỏ: Vững mạnh xuất sắc.

+ Đánh giá xếp loại CBQL theo chuẩn: 3/3 đ/c; trong đó: 01 xuất sắc, 02 Khá; Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp: Xuất sắc: 07đ/c, Khá: 29 đ/c,.

+ Phân xếp loại viên chức HTSXNV 13, HTTNV 33. HTNV 13.

+ 100% CB, GV, NV hoàn thành nhiệm vụ trở lên, 27 đồng chí đạt Lao động tiên tiến; 5 đồng chí đạt Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

3. Các giải pháp chính nhà trường đã đề ra và thực hiện có hiệu quả

- Thường xuyên tuyên truyền quán triệt công tác giáo dục chính trị nhận thức tư tưởng cho cán bộ giáo viên nhân viên, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, phát huy tinh thần dân chủ sáng tạo để tạo ra môi trường làm việc giáo dục tốt.

- Tăng cường, đổi mới công tác quản lí, nâng cao chất lượng dạy và học, tăng cường xây dựng nền nếp quản lý tốt giờ tự học, dạy học buổi 2/ngày... đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục, đổi mới kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Phối hợp đồng thuận với các lực lượng trong nhà trường: Công đoàn, đoàn trường, đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục nhà trường.

- Nâng cao năng lực cán bộ quản lý các tổ chuyên môn, tổ công tác, các đoàn thể trong trường. Tăng cường công tác quản lý tài chính, cơ sở vật chất trang thiết bị cho dạy và học; từng bước cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất trường học ngày càng tốt hơn.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên khích lệ kịp thời các tổ chức cá nhân tiên tiến; đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”.

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm

- Hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ năm học. Công tác quản lý trường học có nhiều đổi mới đảm bảo sự chỉ đạo toàn diện công khai hóa, dân chủ hóa và hội nhập. Chủ động xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, có kế hoạch cụ thể với từng công việc. Phân công nhiệm vụ cụ thể, kiểm tra đánh giá và điều chỉnh sau kiểm tra thường xuyên.

- Công tác chuyên môn có nhiều đổi mới. Nền nếp dạy học được duy trì chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, kết quả 2 mặt giáo dục của HS đạt khá tốt.

- Nền nếp kỷ cương được duy trì ổn định và giữ vững.

- Tổ chức tốt các hoạt động GDNGLL, xây dựng CSVC cảnh quan nhà trường có tác dụng tốt trong GDKNS cho học sinh.

- Công tác nuôi dưỡng chăm sóc học sinh có đổi mới và nền nếp tốt.

- Công tác xây dựng mô hình trường học thực hiện tốt bước đầu đã tạo ra sự thay đổi trong nhà trường, tạo ra sản phẩm phục vụ cho CBGV nhân viên và học sinh.

4.2. Tồn tại

- Cán bộ giáo viên nhân viên: Sự nhiệt huyết tinh thần trách nhiệm thái độ tận tụy với công việc của bộ phận nhỏ nhân viên còn hạn chế. Đội ngũ GV đã có sự chuyển biến song vẫn chưa đạt được so với yêu cầu đặt ra. Sự đổi mới PPGD để phù hợp với đối tượng còn nhiều hạn chế.

- Học sinh: Còn chưa đạt chỉ tiêu về số lượng. Còn có 01 HS thôi học. Nhận thức tư tưởng động cơ thái độ của 1 bộ phận học sinh rất yếu dẫn đến hiện tượng chán nản thiếu ý chí phấn đấu. Kết quả thi HSG và các cuộc thi chuyên đề đạt và vượt chỉ tiêu về số lượng, song chất lượng giải thấp, số lượng HS thi nội trú Tỉnh chưa cải thiện so với năm học trước.

4.3. Nguyên nhân tồn tại

Số lượng giáo viên trên môn học ít, việc nghiên cứu để nắm vững chương trình môn học hạn chế. Chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao như bồi dưỡng học sinh giỏi, bồi dưỡng HS vào THPT chuyên. Số lượng nhân viên chưa có trình độ phù hợp với vị trí việc làm nhiều nên việc cải tiến, tìm ra biện pháp nâng cao hiệu quả nhiệm vụ được giao hạn chế. Bộ phận học sinh tuyển theo cơ cấu vùng miền dân tộc chưa có cố gắng vươn lên nên vi phạm nền nếp quy định nhà trường, xếp đạo đức loại trung bình.

5. Bài học kinh nghiệm về tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2017 -2018

- Một là phải thường xuyên làm tốt công tác giáo dục nhận thức tư tưởng chính trị trong nhà trường, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

- Hai là thực hiện đổi mới công tác quản lý và các hoạt động nhà trường phải có sự quyết tâm, toàn diện và có hiệu quả từ ban giám hiệu đến các tổ CM và tổ công tác, các đoàn thể. Trong quản lý lãnh đạo mọi việc phải cụ thể, quyết tâm cao, sự ráo riết triệt để. Đặc biệt là tính tiên phong gương mẫu, dám làm dám chịu trách nhiệm.

- Ba là phát huy sức mạnh đoàn kết của tập thể nhà trường, thực hiện dân chủ, công khai đi đến thống nhất các hoạt động trong nhà trường.

- Bốn là xây dựng quy chế tổ chức các hoạt động trong nhà trường và các tổ chức đoàn thể. Phải lấy sự đổi mới toàn diện nhà trường là yếu tố đem lại sự kết quả cao trong nhà trường.

- Năm là chú trọng công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm qua các học kỳ, năm học và từng các hoạt động cụ thể.

PHẦN II: Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 -2019

A. Những căn cứ để xây dựng kế hoạch

1. Những căn cứ thực hiện nhiệm vụ năm học

- Chương trình hành động 153-CTr/TU, ngày 06/01/2014 của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành TƯ Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2018-2019 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

- Các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2018- 2019 của các phòng ban của Sở: Văn bản số: số 1332/SGD&ĐT-GDTrH ngày 29/8/2018 của Sở Giáo dục - Đào tạo Lào Cai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THPT năm học 2018-2019; Văn bản số 1352/SGD&ĐT-TCCBH ngày 31/8/2018 của Sở Giáo dục - Đào tạo Lào Cai về việc hướng dẫn thực hiện công tác tổ chức cán bộ, xây dựng đội ngũ NG&CBQLGD; Văn bản số 1399/SGD&ĐT-GDTrH ngày 06/9/2018 của Sở Giáo dục - Đào tạo Lào Cai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc năm học 2018 - 2019; Văn bản số 1335/SGD&ĐT-CNTT ngày 30/8/2018 của Sở Giáo dục - Đào tạo Lào Cai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN năm học 2018 - 2019; Văn bản số 1402/SGD&ĐT-CNTT ngày 06/9/2018 của Sở Giáo dục - Đào tạo Lào Cai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2018 - 2019;

Căn cứ vào công văn số 1438/SGD&ĐT-VP, ngày 11/9/2018 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 - 2019 của Sở Giáo dục Đào tạo Lào Cai;

- Căn cứ kết quả năm học 2017 - 2018 và các điều kiện năm học 2018 - 2019;

B. Các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ năm học

I. Đội ngũ CBGV: Tổng số là 57 người (so với chỉ tiêu giao thiếu 02 người); gồm: BGH: 03 người đủ với quy định, giáo viên giảng dạy 34 người (01 Chuyên trách Đoàn), trong đó GV cấp THCS có 15; GV THPT có 19 (có 04 CBGV có trình độ thạc sĩ); nhân viên 20 người.

1. Thuận lợi:

Đội ngũ giáo viên đảm bảo về trình độ chuẩn, có 05 đạt GVĐG cấp Huyện, 5 cốt cán các bộ môn cấp Tỉnh; công tác chủ nhiệm lớp, có nhiều đồng chí có kinh nghiệm trong công tác quản lý học sinh nội trú. Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, có nhiều đôi mới với công việc được giao.

2. Khó khăn:

- *Giáo viên:* Số lượng giáo viên trên môn học rất ít, không có nhiều giáo viên là cốt cán về chuyên môn cho nên việc nghiên cứu để thông hiểu toàn bộ chương trình môn học rất hạn chế nên việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhà trường gặp khó khăn, việc trao đổi cọ sát về môn học không thực hiện được nhiều, việc ôn thi học sinh giỏi và kỳ thi THPT quốc gia hạn chế. Mặt khác phần lớn GV đang trong độ tuổi sinh đẻ nên nghỉ ốm, nghỉ chế độ thai sản nhiều, ảnh hưởng đến việc phân công tổ chức và thực thi nhiệm vụ.

- *Nhân viên:* Một số nhân viên chưa qua đào tạo, chưa được bồi dưỡng đúng vị trí việc làm. Hạn chế về trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ và nhận thức tư tưởng, luôn tự ti, ngại giao tiếp với đồng nghiệp và học sinh, sự trao đổi, tự học, tích lũy kinh nghiệm trong thực hiện công việc còn bất cập. Sự phối hợp trong các nhiệm vụ chưa được chặt chẽ, chưa có nhiều cải tiến đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ. Các nhân viên vị trí phục vụ (cấp dưỡng hợp đồng, văn phòng...) với mức lương thấp do đó ảnh hưởng nhiều đến tư tưởng, nhận thức trách nhiệm công việc.

II. CSVC trang thiết bị dạy và học

1. Thuận lợi: Diện tích khuôn viên trường: 20.478 m² đủ chuẩn

- Cảnh quan, môi trường sư phạm: Quy hoạch khá phù hợp chia làm 3 khu: Khu làm việc, khu ký túc xá, bếp ăn học sinh; Khu học tập và sân chơi thể thao nên thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

- Có 14 Phòng học đủ diện tích, đủ bàn ghế theo tiêu chuẩn, 11 phòng làm việc của BGH và các bộ phận tổ chức đoàn thể đủ điều kiện làm việc, có 09 phòng học bộ môn, 01 phòng thư viện, nhà ăn, 2 nhà KTX với 48 phòng.

- Kinh phí đủ để phục vụ cho dạy học nuôi dưỡng chăm sóc học sinh.

2. Khó khăn:

Tuy có đầy đủ các phòng học bộ môn, song chất lượng phòng học chưa đảm bảo, cụ thể phòng học tin học không đảm bảo cho tổ chức dạy, học: phòng học Tiếng Anh không sử dụng được; Nhiều phòng lớp học, thiết bị bị dột, thấm nước.

Phòng ở của học sinh vẫn còn thiếu (bình quân 11HS/phòng), số học sinh nữ nhiều hơn số học sinh nam cho nên một số phòng học sinh nữ ở rất đông ảnh hưởng đến sinh hoạt của học sinh. Đường điện chưa được lập hạ thế phù hợp nên chất lượng điện không ổn định rất khó khăn cho sinh hoạt ăn ở học tập (Hay mất điện do quá tải, các thiết bị sử dụng điện như bóng đèn hay bị hỏng). Hệ thống đường nước lên khu KTX-nhà B hỏng, khó khăn cho sinh hoạt.

III. Học sinh: Tổng số 14 lớp (8 lớp bậc THCS; 6 lớp bậc THPT) với 488 học sinh.

1. Ưu điểm: Nhà trường có 2 cấp học cho nên việc hiểu biết về chương trình và học sinh có nhiều thuận lợi. Đa số học sinh ngoan, chấp hành tốt các quy định của nhà trường. Học sinh ở nội trú cho nên rất thuận lợi cho công việc tổ chức các hoạt động học tập và các hoạt động tập thể. Chất lượng tuyển sinh lớp 6 ngày càng được nâng đã có những góp phần lớn cho việc làm chuyển biến chất lượng giáo dục nhà trường.

2. Tồn tại: Một bộ phận học sinh chưa nhận thức đúng về việc chấp hành nề nếp quy định, tu dưỡng rèn luyện về đạo đức, học tập chưa xác định đúng mức. Nhiều học sinh còn mang những tập quán phong tục lạc hậu nên nó ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục như vệ sinh cá nhân, ăn ở khu ký túc xá. Khả năng tư duy nhận thức rất thụ động, khả năng giao tiếp, ứng xử các tình huống trong cuộc sống hạn chế nhiều. Chất lượng tuyển sinh lớp 10 thấp hơn các năm học trước.

IV. Các yếu tố khác

1. Xã hội:

a. Thuận lợi: Mô hình nhà trường PTDT Nội trú có 2 cấp luôn được sự quan tâm của Đảng và nhà nước từ Trung ương đến địa phương về CSVC, cơ chế chính sách.

b. Khó khăn: Bắc Hà là một trong 3 huyện nghèo của tỉnh Lào Cai, nên điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn so với các huyện khác trong tỉnh. Hiện nay, xã hội có nhiều tiêu cực ảnh hưởng đến nhà trường như CMHS rời khỏi địa phương đi làm thuê, sinh viên học xong đại học, cao đẳng không có việc làm ... nên có ảnh hưởng đến tư tưởng của học sinh.

2. Gia đình học sinh

a. Thuận lợi: Đa số phụ huynh học sinh phấn khởi, tin tưởng vào nhà trường nên đã có phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

b. Khó khăn: Trình độ văn hóa, nhận thức của CMHS không đồng đều. Kinh tế của gia đình HS còn nhiều khó khăn. Do đó sự quan tâm hiểu biết về nhà trường về học sinh còn rất ít nên không có nhiều phối hợp trong công tác giáo dục. Nhiều gia đình HS đi làm ăn xa, không quan tâm đến con em, phó mặc toàn bộ cho nhà trường và thầy cô.

V. Lĩnh vực tạo sự chuyển biến nổi bật trong năm học:

- Duy trì, giữ vững chất lượng thi THPT Quốc gia. Nâng cao chất lượng mũi nhọn, nâng cao số lượng HS đỗ THPT Chuyên, đỗ THPTDTNT Tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nâng cao chất lượng xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn, Mô hình trường học Tự quản.

C. Mục tiêu

I. Mục tiêu chung:

Thực hiện tốt chủ đề năm học. Tiếp tục duy trì vững chắc và phát huy những kết quả đã đạt được của những năm học trước, triển khai đồng bộ các giải pháp làm chuyển biến mạnh hơn về chất lượng và hiệu quả đào tạo.

Duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Tập thể nhà trường:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc.
- Khen thưởng: Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Lào Cai.

2. Các tổ chuyên môn, các tổ công tác:

- Tập thể lao động tiên tiến trở lên: 7/7 tổ;
- Số giờ dự có ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp dạy học: 1330 giờ trở lên.
- Vận dụng mô hình trường học mới cấp THPT
- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học: 18 buổi;
- Hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật: 8 sản phẩm/dự án;
- Xây dựng mô hình trường học gắn thực tiễn: 100% CBGV tham gia;
- Số SKKN có áp dụng khoa học nghiên cứu sư phạm ứng dụng: 6

3. Các tổ chức đoàn thể:

- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh xuất sắc.
- Đoàn trường: Đoàn trường vững mạnh xuất sắc.
- Hội Chữ thập đỏ: Vững mạnh xuất sắc.
- Công đoàn: Công đoàn vững mạnh xuất sắc.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 05
- Danh hiệu lao động tiên tiến: 35 đồng chí
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường 03 người.
- Danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường: 26 người; GVĐG cấp Huyện: 06 người; GVĐG cấp Tỉnh (THCS): 05 người;
- Tham gia đầy đủ các cuộc thi do Sở GD&ĐT; Bộ GD&ĐT tổ chức và có giải.
- 100% cán bộ, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT trên cả 3 phương diện: quản lý, dạy học và các hoạt động.
- Số sáng kiến kinh nghiệm và NCKHSPUD: 100% CBQL, GV tham gia.
- Xếp loại chuyên môn: Giỏi: SL: 8 = 24,2 %, Khá: SL 25 = 75,8%,
- Kết quả xếp loại đánh giá CBQL, giáo viên theo Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên. CBQL: Xuất sắc 2/3 (đạt 66,7%); Khá 1/3 (đạt 33,3%); Giáo viên: 100% GV được đánh giá đạt chuẩn trở lên (XS: 8 /33 = 24,2 %; 25/33 = 75,8 %).
- Xếp loại CCVC, đạt HTXSNV: 30%, HTTNV: 55% , HTNV: 15%.
- Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe: Tổ chức ăn 3 bữa/ngày đủ định lượng, chất lượng; đảm bảo vệ sinh ATTP. Đủ nước uống hợp vệ sinh. Thực hiện tốt

công tác y tế chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường, phần đầu có 100% học sinh đủ sức khỏe học tập. Đảm bảo nền nếp ăn ở sạch sẽ phần đầu mỗi lớp có 01 phòng ở văn hoá.

5. Học sinh:

- Duy trì số lượng: 100 %.
- Học lực: 100% HS xếp loại từ TB trở lên, trong đó, Khá: 55 %; Giỏi: 5% trở lên (HS khối THCS: $280/280 = 100\%$ Đạt, tỷ lệ khá giỏi bằng tỷ lệ chung của trường);
- Hạnh kiểm khá, tốt đạt 96,5%; phần đầu không có Hạnh kiểm yếu.
- Kết quả thi THPT quốc gia: Phần đầu giữ vững 100% HS tốt nghiệp; nâng cao chất lượng phổ điểm các bộ môn cao hơn mặt bằng chung của Tỉnh. Trong đó điểm trung bình các môn như sau: Toán: 64,7%, Văn 97,1%, Anh: 20%, Lý: 70%, Hóa: 90%, Sinh: 85%, Sử 91,2%, Địa 100%, GDCD 100%;
- Tỷ lệ tuyển sinh lớp 9 thi tuyển vào lớp 10 THPT phần đầu đạt 100% HS; trong đó 42/70 em đỗ vào các trường PTDT nội trú; 12/70 HS đỗ vào Nội trú Tỉnh; 02 HS đỗ THPT Chuyên.
- Học sinh đạt HSG văn hóa/chuyên đề MTCT và các giải chuyên đề: Cấp trường: 80, Cấp Huyện 35 giải, có giải nhất, nhì; cấp tỉnh: 15 giải;
- + Cuộc thi sáng tạo TTNNĐ: 03 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh.
- + Nghiên cứu khoa học: 05 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh;
- Tham gia đầy đủ các cuộc thi do Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT tổ chức và có giải.
- Tỷ lệ học sinh học và thi nghề PT khối 11: Đạt 100%.

D. Nhiệm vụ và giải pháp

I. Các nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện chủ đề năm học: “Vì học sinh thân yêu; Xây dựng nhà trường kỷ cương- văn hóa; Chất lượng giáo dục thực chất”. Các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ; Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong từng vị trí công tác gắn với việc rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

2. Tiếp tục thực hiện tự chủ trong thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, gắn với đổi mới phương thức dạy học, kiểm tra, thi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tích cực thực hiện các biện pháp để nâng cao chất lượng THCS, kì thi THPT quốc gia; thi HSG. Chú trọng mô hình trường học mới; mô hình trường học gắn với thực tiễn “**Trường học nông trại**”.

3. Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục đặc thù trong trường PTDT Nội trú. Xây dựng **Mô hình “ Trường học- Hướng nghiệp- Tự quản- An toàn”**. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng, hiệu quả giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

II. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp thực hiện

1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu lực quản trị trường học

1.1. Nhiệm vụ

- Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị, CBQL, GV, NV, HS; thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật nhà nước, nhận thức đầy đủ nhiệm vụ năm học.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đổi mới công tác chỉ đạo, quản lý của nhà trường theo định hướng: Tăng cường dân chủ, kỷ cương; tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả từ Lãnh đạo nhà trường đến tổ chuyên môn, tổ công tác, các đoàn thể, các bộ phận và mỗi cán bộ giáo viên.

- Tích cực ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, quản lý.

1.2. Giải pháp:

1.2.1. Tổ chức cho cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh tham gia học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, các chương trình hành động, các cuộc vận động, các phong trào thi đua của Đảng và nhà nước về công tác giáo dục. Từ đó có nhận thức đúng đắn, biết vận dụng vào vào vị trí việc làm, nhiệm vụ cụ thể để nâng cao chất lượng và hiệu quả nhiệm vụ được giao.

- Mỗi cá nhân xây dựng kế hoạch, chương trình hành động phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trong từng thời điểm và suốt năm học.

- Tổ chức cho CBQL, giáo viên, nhân viên, HS đăng ký tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động, phấn đấu rèn luyện bản thân, nghiêm khắc xử lý những hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế thi, kiểm tra.

- Quán triệt cho toàn thể CBGVNV và học sinh chuẩn bị về tư tưởng, về nhận thức, năng lực, tư duy về đổi mới chương trình, sách giáo khoa trong thời gian tới của Bộ GD&ĐT.

- Đẩy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đưa nội dung “Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” thành một nội dung sinh hoạt trong các cuộc họp cụ thể; trong các buổi sinh hoạt Chi bộ, các buổi chào cờ đầu tuần, giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên... Từ đó tạo chuyển tích cực cả về nhận thức, hành động thực tiễn và đề ra nhiệm vụ rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, nâng cao ý thức tự học tự rèn, nâng cao trách nhiệm trước công việc, trước HS và nhân dân.

1.2.2. Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục

- Quản lý theo chuẩn (dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn Hiệu trưởng, đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, tự đánh giá, bổ sung hoàn thiện trường học theo chuẩn chất lượng trường THPT, tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia; Bồi dưỡng Giáo viên đáp ứng tiếp cận chương trình GDPT mới, đánh giá xếp loại CCVC...).

- Thực hiện đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy và học:

+ Thực hiện chuyên đề hiệu trưởng, hiệu phó làm nòng cốt chuyên môn. Chú ý đến sự thay đổi vai trò của giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học (HS làm trọng tâm, giáo viên có vai trò hướng dẫn).

+ Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn của các tổ, nhóm chuyên môn, sinh hoạt CM theo NCBH, trên Trường học kết nối... làm cho sinh hoạt chuyên môn trở thành diễn đàn trao đổi, bàn bạc, thống nhất cách dạy, cách ra đề kiểm tra, cách chấm bài kiểm tra phù hợp với tình hình, đặc điểm của đối tượng HS.

+ Tổ chức tốt phong trào “*thầy giúp thầy, trò giúp trò*”, “*trường giúp trường*” trong học tập, giáo dục, giảng dạy, quản lý và tăng cường nguồn lực.

+ Xây dựng quỹ khuyến học động viên, khuyến khích kịp thời CBGV, NV, HS có thành tích trong công tác dạy, học;

- Thực hiện quản lý nhà trường bằng quản lý kế hoạch, công việc, chất lượng, hiệu quả công việc. Cùng cố, phát huy vai trò của các tổ chức trong trường theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

+ Tăng cường tính tích cực, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tính sáng tạo của từng chức danh, từng vị trí với các nhiệm vụ được giao (Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, GVCN, giáo viên bộ môn, nhân viên trường học, người đứng đầu các bộ phận từ việc nghiên cứu, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo yêu cầu tự chủ; đảm bảo giáo dục đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường đến mọi hoạt động quản lý nội trú, nuôi dưỡng...).

+ Người đứng đầu mỗi công việc phải chủ động, tích cực trong công tác tham mưu, nhiệt tình, tâm huyết và luôn sáng tạo trong công việc. Tích cực nghiên cứu tài liệu, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp quản lý.

+ Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của CB, GV, NV trong việc nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của mình.

+ Thực hiện công khai kế hoạch tuần, tháng, lịch công tác của cán bộ quản lý để CBGV, NV theo dõi, giám sát và thuận lợi trong công tác.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Hiệu trưởng (chính quyền) với tổ chức khác trong nhà trường (Công đoàn, Đoàn thanh niên ...); Tiếp tục bổ sung hoàn thiện qui chế làm việc của nhà trường, qui định rõ chức năng nhiệm vụ trách nhiệm, mối liên hệ công tác, trách nhiệm phối hợp công tác của các cá nhân, tổ chức đoàn thể trong trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý (Tăng cường sử dụng các phần mềm trong quản lý hoạt động dạy học của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học,...): Sử dụng phần mềm VnEdu, SMAT trong quản lý nhà trường, sổ liên lạc điện tử.

-Thực hiện dân chủ hóa, công khai hóa các hoạt động quản lý, hoạt động giáo dục; xã hội hóa, tích cực hội nhập, tiếp cận tư tưởng và phương pháp quản lý hiện đại; hướng tới yêu cầu giáo dục chất lượng cao.

1.2.3. Cải tiến công tác quản lý văn phòng: Hệ thống lại và sắp xếp khoa học các loại hồ sơ lưu trữ, công văn giấy tờ; quản lý chặt chẽ học bạ, sổ điểm, sổ đầu bài, sổ đăng bộ. Đảm bảo chế độ thông kê, báo cáo đầy đủ kịp thời. Đưa CNTT vào trong công tác quản lý một cách tốt hơn nữa, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo trong nhà trường (bằng hộp thư điện tử theo định kỳ và tính chất công việc - hạn chế hội họp), giữa nhà trường với Sở GD&ĐT và các cơ quan chức năng.

1.2.4. Công tác tài chính: Trên cơ sở cân đối nguồn kinh phí hiện có, xây dựng dự toán; chỉ đạo, tổ chức thảo luận, xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ, báo cáo Sở GD&ĐT và kho bạc Huyện. Tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính theo qui chế chi tiêu nội bộ. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với CBQL, GV, NV, HS theo các văn bản pháp quy của Nhà nước đã ban hành. Thực hiện báo cáo tài chính, công khai theo quy định.

1.2.5. Công tác tham mưu, dân vận:

Tuyên truyền, đẩy mạnh công tác XHH giáo dục, thường xuyên liên lạc với Hội CMHS để tăng cường sự phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục, ngăn chặn sự vi phạm pháp luật của HS nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện. Phối

hợp tốt với UBND thị trấn và Công an Huyện, công an thị trấn để làm tốt công tác an toàn xã hội trong khu vực.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục hoàn thiện việc Xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực của học sinh và đảm bảo dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, dạy học sát với đối tượng học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

- Dạy nghề làm vườn gắn với thực hiện xây dựng Mô hình trường học Nông trại.

- Thực hiện tốt mô hình trường học mới cấp THCS Từ lớp 6 đến lớp 9.

- Đổi mới các hoạt động NGLL, GDHN để nâng cao chất lượng giáo dục.

2.2. Giải pháp:

2.2.1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục:

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức của giáo viên về yêu cầu đổi mới của giáo dục và các chương trình hoạt động.

- Tự chủ về kế hoạch giáo dục:

+ Tiếp tục tổ chức rà soát, rút kinh nghiệm, điều chỉnh Bộ kế hoạch giáo dục trường năm học 2017- 2018, tinh giảm nội dung, phù hợp với đối tượng, theo định hướng phát triển năng lực học sinh nhà trường, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng và thái độ của cấp học theo khung thời gian 37 tuần thực học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ nhóm chuyên môn chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong những môn học và các chủ đề TH,LM, đồng thời xây dựng KHDH phù hợp với các chủ đề hình thức, PP, kỹ thuật dạy học tích cực; gắn với giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống cho học sinh (chú trọng dạy học theo chủ đề, vấn đề giảm tải, hướng dẫn tự học) theo đúng tinh thần chỉ đạo trong Bồi dưỡng hè 2018.

+ Thực hiện dạy học ban cơ bản toàn trường và lựa chọn chủ đề bám sát với các bộ môn Văn, Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tiếng Anh, Sử, Địa để ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kỹ năng. Các môn có chủ đề tự chọn bám sát xây dựng chương trình, kế hoạch dạy học đảm bảo các nội dung: Đổi mới phương pháp, dạy học sát đối tượng, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh và đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng.

+ Thực hiện các nội dung giáo dục địa phương và các nội dung dạy học tích hợp. Sử dụng bộ tài liệu GD&ĐT của Sở GD&ĐT Lào Cai trong thực hiện chương trình các bộ môn Ngữ văn, địa lý, GDCD. Lồng ghép và thực hiện việc dạy tích hợp các nội dung GDMT, sử dụng năng lực tiết kiệm, hiệu quả; pháp luật, phòng chống tham nhũng, dân số, hướng nghiệp, giáo dục sức khỏe vị thành niên trong các môn học có hiệu quả hơn.

- Lãnh đạo nhà trường phê duyệt kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên trước khi thực hiện, và báo cáo Sở GD&ĐT.

- Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được phê duyệt. Lãnh đạo nhà trường chú ý công tác kiểm tra, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để điều chỉnh hợp lý.

2.2.2. Tiếp tục thực hiện mô hình trường học mới cấp THCS:

- Thực hiện từ lớp 6 đến lớp 9. Các lớp THPT vận dụng MHTHM để giáo viên chuẩn bị tiếp cận với đổi mới chương trình SGK sau năm 2018, tập trung vào các hoạt động như: sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, ĐMPPDH, hình thức tổ chức dạy học,

đổi mới KTĐG theo hướng phát triển năng lực HS; tổ chức tốt các hoạt động học của học sinh; sinh hoạt CM theo NCBH... phù hợp với điều kiện của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tăng cường giao lưu trao đổi giữa các đơn vị trong khối PGD, các trường DTNT trong tỉnh và phối hợp thống nhất giữa các bộ phận trong nhà trường.

- Tăng cường KT giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời.

2.2.3. Tổ chức dạy học ngoại ngữ, dạy nghề, NGLL, GDQP-AN và GDHN:

- Dạy học môn ngoại ngữ:

+ Thực hiện chương trình theo kế hoạch đã xây dựng theo hướng phát triển năng lực cho học sinh. Thực hiện 01 lớp 6, 01 lớp 10 theo Chương trình Tiếng Anh 10 năm; các lớp khác thực hiện Chương trình tiếng Anh 7 năm.

+ Xây dựng môi trường học tập môn Ngoại ngữ: Thành lập Câu lạc bộ học Tiếng Anh; xây dựng kế hoạch (Từ tuần 10: mỗi tuần toàn trường có 15 phút nói Tiếng anh, sinh hoạt 1 lần/ tháng, sinh hoạt ngoại khóa, dã ngoại, thi hát Tiếng Anh (tham gia các hoạt động tại chợ phiên Bắc Hà để giao tiếp với người nước ngoài...).

- Tổ chức hoạt động dạy nghề phổ thông, GDQP-AN và GDHN:

+ Đổi mới cách thức tổ chức hoạt động dạy nghề làm vườn gắn liền với thực tiễn thông qua MHTH gắn với trồng trọt, chăn nuôi tạo được niềm say mê, hứng thú, vui tươi cho học sinh. Hàng ngày, học sinh được chăm sóc đàn lợn, được trồng, chăm sóc rau đúng kỹ thuật góp phần giáo dục kỹ năng sống và cải thiện bữa ăn cho học sinh.

+ Phối hợp tốt với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lào Cai, Chi cục BVTV Bắc Hà để xây dựng vườn rau sạch...đảm bảo đúng kỹ thuật, an toàn.

+ Thành lập ban GDNGLL và giáo dục hướng nghiệp cho HS: Chú trọng các hoạt động GDHN cho HS từ bậc THCS đến bậc THPT, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học; sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng...từ đó định hướng nghề nghiệp cho các em.

3. Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện

3.1. Đổi mới phương pháp dạy học; dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, theo hướng phát triển năng lực học sinh

3.1.1. Nhiệm vụ:

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học đồng bộ giáo viên nhận thức đúng đắn, đầy đủ về đổi mới PPDH hệ thống ở tất cả các bộ môn, xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết sát với đối tượng học sinh nhất là việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực để học sinh vận dụng thành thạo các kỹ năng thực hành.

3.1.2. Giải pháp:

- Tiếp tục chỉ đạo GV nhận thức đầy đủ về ĐM PPDH, tạo động lực cho giáo viên.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn trong quản lý thực hiện chương trình dạy học, thực hiện giảm tải điều chỉnh nội dung dạy học sát với đối tượng học sinh, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá và bồi dưỡng giáo viên.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; tập trung hướng dẫn phương pháp tự học cho HS; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho HS; tổ chức dạy học phân hoá phù

hợp các đối tượng HS khác nhau; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy bắt đầu từ việc đổi mới cách thiết kế bài giảng, cách tổ chức các hoạt động phù hợp đối tượng học sinh, đặc thù bộ môn và từng tiết dạy. Chú trọng tổ chức cho học sinh tích cực tìm hiểu kiến thức, tự chiếm lĩnh kiến thức và phát triển năng lực, phẩm chất.

- Củng cố nề nếp hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn theo NCBH, nội dung sinh hoạt cần tập trung trao đổi giáo án, thiết kế bài dạy, tìm hiểu những vấn đề khó, trao đổi các tình huống dạy học theo hướng đổi mới PPDH, rút kinh nghiệm tiết dạy... Việc đánh giá tiết dạy phải chuyển từ chú ý đến nghệ thuật truyền thụ của GV sang chú ý đánh giá năng lực tổ chức các hoạt động tự lực, khám phá tri thức của HS. Tổ chức Hội thảo đổi mới phương pháp dạy học cấp tổ, cấp trường, tham gia hội thảo cấp tỉnh; Tổ chức tốt thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

- Thực hiện việc dạy học phân hóa phù hợp với nhận thức, trình độ của HS, có tác dụng nâng cao chất lượng dạy học, nhằm tạo được hứng thú học tập cho HS trong từng môn học, từng tiết học.

- Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, *ứng dụng công nghệ thông tin một cách khoa học* và hiệu quả trong quá trình thiết kế bài dạy và lên lớp; coi trọng hướng dẫn thực hành, làm thí nghiệm, rèn luyện các kỹ năng học tập và liên hệ thực tế phù hợp với nội dung từng bài học.

- Giáo viên sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, trong sáng, sinh động, dễ hiểu, tác phong thân thiện, khuyến khích, động viên học sinh học tập;

- Nâng cao trách nhiệm của giáo viên bộ môn; GVCN đối với chất lượng học sinh; thực hiện cam kết trách nhiệm, nghiệm thu chất lượng dạy học để đảm bảo chất lượng dạy học và giáo dục thực chất.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra hồ sơ, giáo án, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ giáo viên tối thiểu 1 lần/ tháng/ GV.

3.2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học:

3.2.1. Nhiệm vụ:

Đổi mới hình thức tổ chức dạy học không chỉ trong giờ học, cả ngoài giờ nhằm tạo hứng thú cho học sinh góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.

3.2.2. Giải pháp:

- Tổ chức các hoạt động giáo dục dưới nhiều hình thức để phát triển năng lực của học sinh, phù hợp với lớp học, điều kiện nhà trường, tiếp tục coi trọng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh như Xây dựng và phát triển các Câu lạc bộ học tập; Tích cực hoạt động nghiên cứu khoa học; Chú trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh tự học cho học sinh. Thực hiện cho học sinh học trực tuyến, trên Trường học kết nối. Áp dụng nhiều hình thức trải nghiệm sáng tạo để nâng cao khả năng quan sát, khả năng ứng dụng thực tiễn của học sinh.

- Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như trò chơi dân gian và các hội thi năng khiếu văn nghệ, thể dục – thể thao; thi Giải toán trên máy tính cầm tay, các hoạt động giao lưu... trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các em; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm

thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Coi trọng phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong nhà trường, xây dựng thư viện nhà trường, làm cho hoạt động đọc sách trở thành hoạt động thường xuyên, phổ biến của CB, GV, NV, HS nhằm nâng cao CLGD toàn diện.

3.3. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá

3.3.1. Nhiệm vụ:

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá; kiểm tra, đánh giá gắn với việc thực hiện chương trình, kế hoạch và đổi mới PPDH. *Kiểm tra theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, theo hướng phát triển năng lực học sinh.*

- Đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế, công bằng, trung thực, đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

3.1.2. Giải pháp:

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn và từng giáo viên tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra theo 4 mức độ: Nhận biết; thông hiểu; vận dụng; vận dụng cao. Đề kiểm tra xây dựng theo nguyên tắc đảm bảo tính phù hợp với đối tượng học sinh, tăng dần tỷ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng, vận dụng cao.

- Nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết vấn đề thực tiễn; các môn khoa học xã hội tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự địa phương, đất nước để học sinh được bày tỏ quan điểm, chính kiến của mình.

- Tiếp tục xây dựng và bổ sung thư viện câu hỏi của nhà trường đối với từng môn học; xây dựng nguồn học liệu mở về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang mạng “Trường học kết nối” của Sở GD&ĐT và nhà trường; CBQL, GV, HS tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối” về ĐMPP, HTDH và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Coi trọng việc phân tích kết quả kiểm tra, qua đó giúp GV điều chỉnh hoạt động giảng dạy, giúp HS biết tự đánh giá kết quả học tập để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu trong học tập; các cấp quản lý điều chỉnh, bổ sung công tác chỉ đạo dạy học, kiểm tra đánh giá một cách kịp thời.

- Thực hiện giao chỉ tiêu chất lượng cho GVBM, GVCN, nghiệm thu chất lượng dạy học, giáo dục để làm căn cứ đánh giá xếp loại CM và hiệu quả nhiệm vụ được giao.

3.4. Thực hiện học buổi 2/ngày: Tập trung các hoạt động hỗ trợ kiến thức cho HS lớp 6, lớp 10; bồi dưỡng học sinh giỏi, và tiếp tục phát huy kết quả của năm học trước trong nâng cao chất lượng lớp 9, thi THPT chuyên; ôn thi THPT quốc gia

- Tổ chức khảo sát học sinh ngay từ đầu năm học để phân loại học sinh theo từng đối tượng, tổ chức ôn tập có hiệu quả phù hợp với đối tượng.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi, ôn thi THPT quốc gia theo đối tượng (xét Tốt nghiệp, xét ĐH-CĐ), theo nhóm bộ môn, bồi dưỡng, hỗ trợ cho học sinh còn hạn chế về nhận thức, kiến thức từ ngày 3/9 (hướng dẫn HS cách học, phương pháp tự học). Nghiên cứu, cải tiến phương pháp dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi để nâng cao chất lượng mũi nhọn của trường phấn đấu tăng giải HS giỏi cấp tỉnh, có giải các cuộc thi chuyên đề, NCKH, sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

- Phân công giáo viên giảng dạy các khối lớp phù hợp, ưu tiên giáo viên dạy giỏi, giáo viên có kinh nghiệm cho công tác đào tạo mũi nhọn và giảng dạy các lớp 9, 12; ôn thi cho học sinh khối 12.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học buổi 2, giờ ôn tập, bồi dưỡng học sinh, củng cố, nâng cao kiến thức cho học sinh trên cơ sở học chính khóa; Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch, nội dung, phương pháp dạy và đánh giá kết quả việc dạy buổi 2; bồi dưỡng của giáo viên thông qua việc kiểm tra hồ sơ giáo án giáo viên giảng dạy và dự giờ, khảo sát. Tổ chức khảo sát 2 lần/năm đối với các khối lớp; riêng lớp 9 và lớp 12 là 4 lần/năm.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng học sinh đối với học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, giáo viên có học sinh giỏi các cấp.

- Tổ chức cho GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, các hội thảo về công tác ôn tập cho học sinh lớp 12 do Sở tổ chức. Nhà trường có kế hoạch tổ chức cho CBQL, GV đi học hỏi kinh nghiệm tại các trường THPT trong Tỉnh, trong nước.

- Quán triệt cho học sinh tinh thần và thái độ học tập đúng đắn.

4. Công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

4.1. Nhiệm vụ:

Tập trung bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng được yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT; có bản lĩnh trước những tác động xã hội, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

4.2. Giải pháp:

4.2.1. Bồi dưỡng về tư tưởng, chính trị, chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước cho đội ngũ; tăng cường nề nếp kỷ cương (Đã nêu mục II.1).

- Bồi dưỡng chính trị: Cử các GV trong quy hoạch tham gia lớp trung cấp lí luận chính trị. Làm tốt công tác phổ biến, quán triệt nhiệm vụ năm học để từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nắm chắc, hiểu rõ chủ trương, định hướng phát triển giáo dục; mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm của ngành và của nhà trường.

- Đối với nhân viên: Bồi dưỡng về tinh thần ý thức trách nhiệm trong công việc, tự tích lũy các kinh nghiệm để nâng cao chất lượng trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

4.2.2. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ:

- Xây dựng lộ trình, kế hoạch đổi mới Chương trình GDPT giai đoạn 2018 – 2022, trong đó chú trọng nhiệm vụ bồi dưỡng để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có đủ năng lực triển khai công cuộc đổi mới.

- Tăng cường chỉ đạo, quản lý, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng; chú trọng công tác tự bồi dưỡng; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên; bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên cấp THCS&THPT theo quy định.

- Tổ chức tốt hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng bồi dưỡng tại trường và tự bồi dưỡng, học tập, nghiên cứu vận dụng linh hoạt mô hình trường học mới THCS vào trường THPT; đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đổi mới sinh hoạt chuyên môn bằng nghiên cứu bài học; tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chuyên đề tích hợp liên môn, tổ chức hoạt động trải nghiệm; giáo dục kĩ năng sống; có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và tham gia các cuộc thi; công tác giáo viên chủ nhiệm lớp;...

- Bồi dưỡng thường xuyên 100% CBQL, GV được bồi dưỡng theo nhiệm vụ được phân công vị trí việc làm và theo hướng dẫn của Sở. Coi trọng công tác tự bồi dưỡng; Tiếp tục rà soát đánh giá năng lực giáo viên ngoại ngữ (môn tiếng Anh), tổ chức bồi dưỡng theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT; bồi dưỡng theo hạng chức danh nghề nghiệp; Bồi dưỡng tiếng Dân tộc phục vụ cho công tác giảng dạy và giáo dục HS.

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường vòng 1 từ tháng 9/ 2018 đến tháng 11/2018. Tích cực tham gia các cuộc thi chuyên đề: Viết SKKN, NCKH sư phạm ứng dụng, thi dạy học theo chủ đề tích hợp.

- Thực hiện tốt công tác dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hồ sơ, rà soát, đánh giá, phân loại năng lực chuyên môn của GV để có biện pháp bồi dưỡng chuẩn bị cho việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông: Giáo viên dự tối thiểu 4 tiết/ tháng (Giáo viên mới 8 tiết/ tháng). TTCM dự tối thiểu 2 lần/ GV/học kỳ; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng dự tối thiểu 1 lần/ GV/ năm. Kiểm tra hồ sơ giáo viên hàng tháng.

4.2.3. Giải pháp về quản lý, sử dụng và phát triển đội ngũ CBQL:

- Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ, bố trí sắp xếp công việc cho CBGVNV đúng năng lực, vị trí việc làm. Tạo điều kiện để CBGVNV phát huy năng lực cá nhân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Quản lý chặt chẽ việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên chưa đạt chuẩn năng lực;

- Hiệu trưởng tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

- Tổ chức hội nghị CBCC đầu năm, thống nhất mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, cam kết thực hiện; thảo luận, bàn bạc, xây dựng quy chế làm việc, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ,... để quản lý, chỉ đạo thực hiện trong suốt năm học.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể, đúng quy định, phù hợp thực tiễn. Đánh giá xếp loại CBQL, GV theo chuẩn; xếp loại CBCCVC theo quy định.

5. Quản lý và sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị trường học; xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn; duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia

5.1. Quản lý, sử dụng CSVC và thiết bị dạy học:

5.1.1.Nhiệm vụ:

- Đảm bảo các đồ dùng, thiết bị dạy học cho học sinh theo quy định. Đồng thời, sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, các nguồn kinh phí được cấp.

- Quan tâm tới sức khỏe, đời sống của học sinh. Phối hợp với các cơ quan chức năng phòng chống dịch bệnh trong khu vực trường.

5.1.2. Giải pháp:

+ Đề ra nội quy, quy định rõ ràng, giao nhiệm vụ cụ thể về việc quản lý và sử dụng CSVC, có kiểm kê định kỳ vào cuối kỳ và cuối năm. Thực hiện đúng quy trình giao tài sản phòng ở, lớp học cụ thể tới từng lớp (đầu năm học, trước nghỉ hè). Nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự phối kết hợp trong các bộ phận công tác trong nhà trường, có ý thức trong việc giữ gìn tài sản dùng chung. Tăng cường công tác kiểm tra và khắc phục sau kiểm tra. Hàng năm có kiểm kê đánh giá thực trạng CSVC, hiệu quả sử dụng có biện pháp điều chỉnh để phù hợp với hiệu quả sử dụng.

+ Sửa chữa kịp thời các máy tính phòng tin học THCS và THPT đảm bảo cho việc dạy học bộ môn tin học trong nhà trường.

+ Khai thác triệt để các thiết bị dạy học được trang cấp, đánh giá cụ thể về chất lượng, số lượng. Thường xuyên bảo dưỡng, khắc phục sự cố kịp thời để không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ.

+ Các phòng học bộ môn, thiết bị dạy học cần sắp xếp khoa học, dễ lấy, dễ sử dụng; phòng học bộ môn luôn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ. Thư viện sắp xếp khoa học, bố trí cho tất cả học sinh được mượn SGK ngay từ đầu năm học, tổ chức các “thư viện di động”, đáp ứng nhu cầu đọc của học sinh.

+ Tăng cường kiểm tra, nắm bắt tình hình giáo viên sử dụng đồ dùng thiết bị và nghiêm cấm việc dạy chay. Trường hợp các thiết bị thí nghiệm hỏng, không thể thực hiện được thí nghiệm giáo viên có thể sử dụng CNTT hỗ trợ để giờ dạy đạt hiệu quả cao nhất.

- Thực hiện đầy đủ các hồ sơ sổ sách quy định và luật về tài chính, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích tiết kiệm và hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, thực hiện công tác tự kiểm tra theo đúng quy định.

5.2. Xây dựng MHTH gắn với thực tiễn: Trường học nông trại

5.2.1. Nhiệm vụ:

Xây dựng mô hình “Trường học nông trại” tiêu biểu của Tỉnh, gắn mô hình trường học gắn với hướng nghiệp dạy nghề cho học sinh.

5.2.2. Giải pháp:

- Tuyên truyền để có sự thống nhất cao về nhận thức tư tưởng để từ đó thực hiện.

- Công tác tổ chức: Lựa chọn nhân sự đảm nhận vị trí công việc phù hợp (Phân công giảng dạy, thành lập ban chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể...). Phân công biên soạn học liệu, trình Sở GD&ĐT phê duyệt.

- Tăng cường phối hợp hoạt động Xây dựng MHTHGTT với hoạt động của Tổ chuyên môn, GV các môn học có liên quan trong nhà trường. Từ khâu xây dựng kế hoạch giáo dục đến việc thực hiện ĐMPPDH, ĐMHTDH, ĐMKTĐG, thực hiện các tiết thực hành, trải nghiệm sáng tạo, NCKH, hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh. Xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá và bộ học liệu đề nghị Sở thẩm định và phê duyệt.

- Tăng cường với ban HĐNGLL thực hiện mô hình gắn với xây dựng cảnh quan trường lớp. Giáo dục ý thức lao động, kỹ năng, thái độ, đạo đức lối sống.

- Tăng cường trao đổi giữa các đơn vị trong huyện, tỉnh (Chi Hội BV thực vật tỉnh Lào Cai; Hội Khuyến nông huyện, CMHS) để được hỗ trợ về CSVC, kỹ thuật, nhân lực để xây dựng mô hình; phối hợp thống nhất giữa các bộ phận trong nhà trường để tổ chức thực hiện mô hình hiệu quả (huy động mọi lực lượng trong nhà trường cùng tham gia).

- Công tác truyền thông: Viết tin, bài, phóng sự trên Webster nhà trường, báo đài của Huyện, của Tỉnh hoặc trung ương...

- Tăng cường KT giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời.

5.3. Duy trì và nâng dần các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện công tác kiểm định chất lượng với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

5.3.1. Nhiệm vụ:

- Phấn đấu duy trì bền vững các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Công tác kiểm định chất lượng: Có kế hoạch cải tiến CLGD, phấn đấu về công tác kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2.

5.3.2. Giải pháp:

- Tiếp tục tăng cường công tác tập huấn để thay đổi nhận thức, nâng cao nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ giáo viên trong công tác kiểm định, tự đánh giá và duy trì trường Chuẩn quốc gia.

- Khi xây dựng các chỉ tiêu cụ thể của cá nhân, tổ, bộ phận phải căn cứ vào các tiêu chuẩn của trường đạt Chuẩn quốc gia và công tác kiểm định chất lượng;

- Xây dựng kế hoạch, thường xuyên rà soát các tiêu chí tiêu chuẩn của trường đạt Chuẩn quốc gia theo định kỳ và có kế hoạch cải tiến để phấn đấu đạt;

- Phân công một đồng chí trong lãnh đạo nhà trường phụ trách công tác tự đánh giá, cải tiến chất lượng giáo dục. Giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ, bộ phận phụ trách quản lý rà soát về hồ sơ cũng như kết quả đạt được.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá và thực hiện kế hoạch để nâng cao CLGD của nhà trường phấn đấu đạt chuẩn chất lượng ở mức độ 2. Áp dụng phần mềm KĐCLGD để hoàn thành báo cáo đánh giá ngoài, chuẩn bị hồ sơ cho đoàn kiểm tra đánh giá ngoài lần 2 của Sở.

6. Tổ chức các hoạt động GDNGLL đặc thù thiết thực, có hiệu quả và làm tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe học sinh

6.1. Nhiệm vụ

- Tổ chức tốt bếp ăn tập thể cho học sinh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đủ tiêu chuẩn, định lượng. Tích cực tổ chức cho HS tăng gia sản xuất rau xanh, nuôi lợn nhằm cải thiện đời sống.

- Xây dựng môi trường **Trường học thân thiện, học sinh tích cực**. Xây dựng khu kí túc xá học sinh sạch sẽ, gọn gàng có kỉ cương, nề nếp. Tổ chức hiệu quả hoạt động tự quản của học sinh nội trú, tập trung vào việc quản lý, chăm sóc, giáo dục học sinh các kĩ năng sống, giá trị sống; nâng cao nhận thức cho học sinh về đường lối chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

- Đổi mới các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

6.2. Giải pháp:

Tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống cho học sinh theo hướng tích hợp, liên môn gắn với việc vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề thực tiễn tạo các sân chơi cho học về VH, VN, TĐTT, các hội thi năng khiếu, giao lưu: Tổ chức tuần lễ sinh hoạt tập thể đầu năm với các hình thức phong phú, giáo dục truyền thống nhà trường. Tổ chức Công diễn văn nghệ chào mừng năm học mới, 20/11; hoạt động 26/3; Hoạt động giữa giờ theo khối với các chủ đề do cấp trên phát động; Thành lập các câu lạc bộ như: Phát thanh trường học; Nghiên cứu khoa học, TĐTT,

CLB học Tiếng Anh, Khéo tay, hay làm. Tổ chức tốt các hoạt động tập thể trong nhà trường và giảng dạy tích hợp trong một số môn học (môn Giáo dục công dân, Văn học, Lịch sử...).

- Tăng cường giáo dục đạo đức của học sinh thông qua việc thực hiện nghiêm túc **Quy tắc ứng xử văn hóa** trường học và hoạt động “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” với phương châm: học sinh là chủ thể tích cực của hoạt động; tăng cường và thường xuyên động viên, tuyên dương học sinh trong lớp, trong trường về các hoạt động học tập, rèn luyện. Xây dựng môi trường sư phạm mẫu mực trong nhà trường, môi trường “Xanh-sạch-đẹp”, tập thể sư phạm thân thiện, đoàn kết, nhất trí, thương yêu, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Nâng cao vai trò của GVCN trong công tác giáo dục đạo đức học sinh.

+ Tổ chức tốt hoạt động của tổ chủ nhiệm trong công tác giáo dục đạo đức học sinh, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, thiết thực. Nâng cao trách nhiệm của GVCN trong các khâu nắm bắt tâm tư nguyện vọng học sinh, thông tin với gia đình, chính quyền địa phương, phối hợp các bộ phận trong nhà trường luôn theo dõi ghi chép tình hình của lớp, nắm bắt những thông tin kịp thời để có phương án giải quyết.

+ Cùng cố nền nếp, kỷ cương, quy tắc ứng xử trong học sinh theo hướng: Học sinh được thảo luận, thống nhất, ký cam kết thực hiện. Xây dựng nền nếp tự quản, tự giác, tự học trên cơ sở giáo viên hướng dẫn, tăng cường động viên khích lệ với học sinh. Mọi HS đều cam kết thực hiện tốt nội quy lớp học, nội quy nhà trường.

+ Quản lý tốt vấn đề thực hiện nội quy nề nếp của lớp, thường xuyên theo dõi diễn biến của lớp và có biện pháp giáo dục HS phù hợp đúng điều lệ, đúng quy định, báo cáo với BGH kịp thời.

- Các hoạt động GDNGLL: Phối hợp tốt với các Đoàn thể, GVCN tổ chức tốt các hoạt động NGLL. Đổi mới hoạt động NGLL tạo được niềm say mê, hứng thú, vui tươi cho học sinh. Phân đấu mỗi HS tham gia một Câu lạc bộ trong nhà trường.

+ Đổi mới giờ Chào cờ hàng tuần, có kế hoạch thực hiện theo tuần từ đầu năm học, thực hiện sinh hoạt theo chủ đề, có hình thức tổ chức phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

+ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh: Tham quan Dinh thự Hoàng A Tưởng, tham quan lễ hội Đền Bắc Hà, tham gia lễ hội xuống đồng của dân tộc Tày Nùng... học sinh tự đề xuất nội dung, xây dựng kế hoạch, lên chương trình, báo cáo và thực hiện, viết thu hoạch...

- **Công tác Nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe học sinh:**

+ Xây dựng các quy định cụ thể về ăn ở KTX và nhà ăn, giáo dục cho học sinh ý thức trách nhiệm với cuộc sống ở trường nội trú. Lượng hoá thành các điểm số để kiểm tra, đánh giá cho điểm tuần, tháng, năm học.

+ Đẩy mạnh hoạt động của **đội tự quản nội trú**. Quan tâm đến tâm tư, tình cảm, thái độ, hoàn cảnh sống và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; chú trọng việc **hướng dẫn kỹ năng sinh hoạt tập thể**, chăm sóc sức khỏe và **động viên tư tưởng đối với học sinh**.

+ Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, TDTT, văn hóa văn nghệ hàng tuần và các ngày lễ, tết như rằm trung thu, ngày tết...

+ Tổ chức khám, phân loại sức khỏe định kỳ cho HS.

+ Tổ chức cho HS chăm sóc, trồng rau xanh, nuôi lợn để cải thiện bữa ăn. Tổ chức tốt bếp ăn tập thể cho HS đảm bảo an toàn thực phẩm, đủ tiêu chuẩn, định lượng.

+ Phối hợp với công an thị trấn, công an thôn trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho học sinh.

7. Công tác kiểm tra nội bộ:

7.1. Nhiệm vụ:

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra theo đúng hướng dẫn quy định, đảm bảo tính công bằng, dân chủ, khách quan trong việc đánh giá xếp loại CBGVNV và học sinh.

7.2. Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, thành lập Ban KTNB: Hiệu trưởng làm trưởng ban, phân công nhiệm vụ cụ thể, các đ/c CBQL phụ trách lĩnh vực công tác nào chịu trách nhiệm về kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thuộc lĩnh vực đó;

- Lập chương trình KTNB theo từng tháng trong suốt năm học; Lập danh sách các bộ phận, cá nhân được kiểm tra trong năm học, công khai từ đầu năm học.

- Tổ chức thực hiện theo kế hoạch và có điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn của nhà trường (tăng cường). Tăng cường kiểm tra đột xuất để nắm bắt tình hình, có biện pháp chỉ đạo kịp thời các hoạt động. Kiểm tra có đánh giá, xếp loại, chú trọng khâu tư vấn, thúc đẩy và trao đổi rút kinh nghiệm. Đồng thời, biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của CB, GV, NV trong việc nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Tăng cường hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

- Công khai kết quả kiểm tra, lưu hồ sơ thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định vào cuối năm học.

8. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng:

8.1. Nhiệm vụ: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường nhằm động viên, khích lệ kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến; các tập thể cá nhân có nhiều thành tích trong học tập, giảng dạy; các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho nhà trường.

8.2. Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học tới toàn thể cán bộ giáo viên và học sinh nhà trường.

- Thực hiện tốt hội nghị CBCC, thống nhất nội dung lề lối làm việc, chỉ tiêu thi đua, tiêu chí thi đua, hình thức khen thưởng, đăng ký thi đua... từ đó có biện pháp phù hợp giữa cơ quan và công đoàn nhà trường trong công tác thi đua khen thưởng.

- Xây dựng quỹ khuyến học động viên, khuyến khích kịp thời CBGV, NV, HS có thành tích trong công tác dạy, học; đặc biệt quan tâm đến những HS nghèo, vượt khó, có thành tích trong học tập và các hoạt động giáo dục.

- Phối hợp các tổ chức đoàn thể trong trường phát động phong trào thi đua theo từng đợt, từng chủ điểm. Đồng thời tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá biểu dương khen thưởng, rút kinh nghiệm kịp thời.

IV. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 - 2019. Các tổ, bộ phận, đoàn thể, các cá nhân trong nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2018 - 2019.

1. Lãnh đạo đơn vị:

- Quán triệt nhiệm vụ năm học đầy đủ; Xây dựng, củng cố các tổ chức trong nhà trường; thực hiện tốt công tác kế hoạch, công tác kiểm tra nội bộ, thi đua, khen thưởng.

- Phân công nhiệm vụ trong Ban lãnh đạo phù hợp với đặc điểm nhà trường. Mỗi bộ phận xây dựng kế hoạch, chương trình công tác trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, tổ chức thực hiện kế hoạch và chương trình công tác.

- Triển khai thực hiện kế hoạch năm học đến các thành viên trong nhà trường. Thường xuyên kiểm tra giám sát và có điều chỉnh cho phù hợp từng nhiệm vụ, từng thời gian việc thực hiện kế hoạch năm học ở các tổ bộ phận.

- Huy động tối đa các lực lượng, nguồn lực để tổ chức thực hiện NV năm học.

- Thường xuyên phối hợp về công tác chuyên môn THCS.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết rút ra bài học trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch năm học 2018 – 2019.

2. Các tổ chuyên môn, các tổ công tác và các tổ chức đoàn thể:

- Các tổ chuyên môn, các tổ công tác và các tổ chức đoàn thể căn cứ Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường; Điều lệ và quy chế hoạt động của tổ chức mình xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, kế hoạch công tác trong năm, từng tháng, từng tuần. Kế hoạch phải thể hiện rõ nhiệm vụ trọng tâm cần làm và phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng cá nhân trong tổ, các kế hoạch phải được công khai trước tổ chuyên môn, tổ công tác, đoàn thể.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch đã xây dựng, có theo dõi mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên, đôn đốc nhắc nhở và có những điều chỉnh kịp thời để đảm bảo tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

- Đánh giá, xếp loại CBGV, NV đúng quy định, công bằng, khách quan, chính xác.

- **Tổ chức công đoàn:** Tiếp tục vận động đoàn viên công đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao như tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo 3 nội dung. Thực hiện tốt nhiệm vụ thi đua và xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn.

- Đoàn thanh niên - Đội thiếu niên:

+ Đoàn thanh niên giữ vai trò xung kích trong hoạt động duy trì nề nếp trong nhà trường, các hoạt động GDNGLL, hoạt động của các Câu lạc bộ.

+ Đoàn trường tổ chức Đại hội kiện toàn tổ chức, phân công nhiệm vụ quy định rõ trách nhiệm của từng thành viên trong ban thường vụ. Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên thanh niên trong mọi hoạt động của nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, lí tưởng, hoài bão, ước mơ cho đội viên thanh niên và đoàn viên, hiện tốt công tác phát triển Đảng trong đoàn viên là giáo viên và công tác phát triển Đoàn viên cho học sinh.

3. Cán bộ, giáo viên

- Căn cứ các chỉ tiêu phân đấu các nhiệm vụ cụ thể, xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện nhiệm vụ năm học của cá nhân.

- Chủ động thực hiện kế hoạch hoạt động theo tuần, theo tháng, đảm bảo tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm.

4. Lịch thực hiện các công việc chủ yếu; phân công nhiệm vụ cụ thể (phụ lục).

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 - 2019 của trường PTDT Nội trú THCS&THPT Bắc Hà./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH (B/C);

- VP(B/C);

- Lưu: Văn phòng.

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Minh Đức

Phần III: Các phụ lục

Phụ lục 1: Lịch thực hiện các công việc trong năm học

(Kèm theo kế hoạch số 20/KH-DTNT.BH, ngày 18 tháng 9 năm 2018)

Tháng	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
Tháng 08/2018	Bồi dưỡng CBQL, GV hè 2018	CBQL, GV toàn trường	Kết quả đánh giá của Sở GD&ĐT	
	Chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho khai giảng năm học mới. Tu sửa CSVC, chuẩn bị ấn phẩm, SGK, tài liệu cho năm học mới	CBGV, HS	Khung cảnh, cảnh quan trường lớp.	
	Quản triệt, triển khai nhiệm vụ năm học	Hiệu trưởng	Hình ảnh; nhận thức của CBBGV, NV	
	Kiểm toàn các TTCM, các đoàn thể, phân công nhiệm vụ CBBGV, NV	TTCM, Hiệu trưởng	Bảng phân công nhiệm vụ CBBGVNV.	
	Thông nhất thực hiện các hoạt động CM, NGLL, GDHN, QPAN	LĐNT, TTCM, GV phụ trách dạy NGLL, HN, QPAN	Nghị quyết	
	Họp phụ huynh học sinh khối 6, 10 đầu năm.	Hiệu trưởng, GVCN khối 6, 10	Biên bản họp lớp	
	Tổ chức dạy học chính thức theo biên chế năm học: 20/8.	Toàn trường	TKB, HS	
	Tuần sinh hoạt tập thể ;	CBBGV + HS toàn trường.	KH tuần sinh hoạt tập thể. Hình ảnh các hoạt động. Bài thu hoạch nội dung học tập nội quy của HS	
	Quản lý nội trú: Triển khai học tập Nội quy KTX, luyện tập các nội dung diễn tập ngày Nội trú	Tổ QLNT	Bản nội quy KTX, hình ảnh các hoạt động nội trú	
	Phân tích KQ thi THPTQG 2018	Tổ CM, GV	Biên bản, báo cáo	
Các hoạt động XD MHTHGTT	CBBGV, HS	Hình ảnh, vườn rau		
Đại hội chi đoàn, chi đội, đoàn trường	Đoàn trường, Liên đội, GVCN + HS	Biên bản, Nghị quyết đại hội chi đoàn, các chi đội, Đoàn trường		
Liên hoan VN chào mừng Quốc khánh và Khai giảng năm học mới	CBBGV, NV, HS	Hình ảnh		
Khai giảng năm học mới	Đại biểu, CBBGVNV và HS	Kế hoạch tổ chức KG, Hình ảnh		
Quản triệt thực hiện nhiệm vụ năm học; ĐMGD...	CBBGV	Hình ảnh, bài thu hoạch		
Xây dựng, triển khai các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục, công tác chuyên môn, kế hoạch chuyên đề, kế hoạch tổ chức các cuộc thi do Sở hướng dẫn	HT, các P. Hiệu trưởng, TTCM và GV	Các kế hoạch: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn, chuyên đề, các kế hoạch thực hiện đầu năm		

Tháng 09/2018	Khảo sát đầu năm.	PTCM, TKHD, TTCM, GV, HS	Báo cáo phân tích kết quả thi KS	
	Xây dựng, triển khai kế hoạch đổi mới SHCM theo NCBH trường.	CBGV nhà trường,	Kế hoạch tổ chức, lịch dự giờ	
	Bồi dưỡng HSG	GV + HSG	Giáo án ôn thi HSG	
	Củng cố hoạt động CLB TDTT, thành lập CLB “Khéo tay hay làm”, xây dựng quy chế phối hợp trong hoạt động tự quản. Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Toàn thể CBGVNV và HS toàn trường	Hướng dẫn chăm các hoạt động tự quản, sổ NK phòng ở, NK tự học; KH thi đua đợt 1	
	Duyệt kế hoạch của tổ, nhóm chuyên môn, cá nhân	LĐNT, GV	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của các TCM, cá nhân GV	
	Thực hiện 3 công khai	HT, kế toán	BB niêm yết bảng tin.	
	Phát động cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật trong học sinh.	Đ/c Vũ Đức, đ/c P.Thịnh, GVCN + HS toàn trường	Kế hoạch, tổng hợp ý tưởng.	
	Hoàn thành các loại hồ sơ sổ sách đầu năm	Toàn thể CBGVNV nhà trường	- Biên bản kiểm tra hồ sơ đầu năm	
	Hội nghị CMHS đầu năm, lần 1 Đối thoại trực tiếp với nhân dân lần 2/2018	LĐ, GVCN, Ban TT cha mẹ HS, phụ huynh HS các lớp	Biên bản họp phụ huynh các lớp, nhà trường	
	Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục	Đ/c Nguyễn Huân	Kế hoạch cải tiến CLGD 2018-2019	
	Công tác kiểm tra nội bộ	LĐ, GV được kiểm tra	Bộ biên bản+ Tư vấn giúp đỡ	
	Thi GVĐG Cấp trường vòng 1	LĐ, GV các bộ môn.	Kế hoạch tổ chức cuộc thi; Lịch dự giờ của các Tổ.	
	Khám và lập sổ theo dõi sức khỏe HS.	Đ/c Huân, GVCN + HS	Sổ theo dõi khám sức khỏe của HS.	
	Tổ chức Hội nghị CBCC, đăng ký chất lượng hiệu quả giáo dục, danh hiệu thi đua; XD quy chế chi tiêu nội bộ, XD nội quy hoạt động cơ quan.	Toàn thể CBGV NV nhà trường.	- Biên bản, NQ Hội nghị CCVC; - Bản QC chi tiêu nội bộ. - Bản nội quy hoạt động cơ quan.	
	Hoàn thành các loại kế hoạch, kế hoạch Xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn.	LĐNT + CTCĐ, BTĐTN.	Các kế hoạch hoàn chỉnh.	
Hoàn thành kế hoạch Phát triển SNGD năm 2019- 2020.	Hiệu trưởng	Bản Kế hoạch PTSNGD duyet Huyện, nộp sổ		
QLNT-QTĐS: Duy trì nền nếp theo kế hoạch bộ phận.	Tổ QLNT; QTĐS, HS	Kết quả thực hiện, các báo cáo		
Tháng 10/2018	Thực hiện dạy học theo KHGD	Toàn trường	Thời khóa biểu	
	Bồi dưỡng HSG, ôn thi THPT QG, bồi dưỡng, giúp đỡ HS yếu (Chú trọng lớp 6,9; 10;12).	CBGV + HS	Giáo án + SDB ôn thi HSG, ôn thi THPTQG phụ đạo	

	Thực hiện giảng dạy các môn: GDNGLL, GDHN, nghề, QPAN theo kế hoạch.	GV + HS toàn trường	Giáo án, SDB	
	Thi GVDG cấp trường vòng 1.	LĐ, GV	Giáo án, SDB, sổ dự giờ, phiếu đánh giá xếp loại giờ dạy.	
	Các hoạt động xây dựng mô hình THGTT.	CBGV, HS	Hình ảnh, hồ sơ.	
	Kỷ niệm ngày thành lập HLHPN Việt Nam 20/10. Tổ chức diễn đàn : Phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang”.	CD, ĐTN CBGVNV và HS nữ khối THPT	Hình ảnh, tư liệu, kịch bản chương trình.	
	Công tác kiểm tra nội bộ;	LĐ, GV, NV được kiểm tra	Hồ sơ kiểm tra nội bộ.	
	Nghiên cứu khoa học;	Tổ Hóa- sinh- địa	Dự án	
	Rà soát công tác tự đánh giá;	Đ/c Huân, CB, GV, NV	Hồ sơ lưu	
	GDNGLL: Chủ điểm : Chăm ngoan học giỏi, lập thành tích cao nhất kỷ niệm 20/11.	Phụ trách HĐNGLL, Đoàn, đội	Hồ sơ lưu, hình ảnh	
	- SH các CLB	CBGV, HS	Hình ảnh	
	QLNT-QTĐS: Duy trì nề nếp theo kế hoạch bộ phận.	CBGV, NV, HS	Hồ sơ, hình ảnh	
Tháng 11/2018	Duy trì nề nếp hoạt động chuyên môn.	Toàn trường	Nề nếp CM. Chất lượng HS.	
	Duy trì tỷ lệ HS chuyên cần	Toàn trường		
	Bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi THPT QG, hỗ trợ kiến thức học sinh lớp 6,10.	CBQL, GV, HS	Hồ sơ theo quy định. Chất lượng HS.	
	Thi GVDG cấp trường V2; chuẩn bị các nội dung thi GVDG cấp huyện bậc THCS.	GV toàn trường	Giáo án, SDB, sổ dự giờ, phiếu tổng hợp đánh giá xếp loại.	
	Khảo sát kiến thức GV lần 1	Ban CM, GV	Bài thi khảo sát.	
	Thực hiện giảng dạy các môn: GDNGLL, GDHN, nghề, QPAN theo kế hoạch;	GV + HS toàn trường	Giáo án, SDB.	
	Tổ chức tự đánh giá, thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng.	CBGVNV toàn trường	Hồ sơ minh chứng.	
	Nghiệm thu đồ dùng dạy học các tổ chuyên môn;	LĐ, GV, phụ trách thiết bị	Danh sách ĐDDH tự làm.	
	Công tác kiểm tra nội bộ;	LĐ, GV, NV được kiểm tra	Hồ sơ kiểm tra nội bộ.	
	Hội thảo đổi mới PPDH cấp tổ. Tập trung mô hình trường học mới THCS;	CBGV toàn trường	Kế hoạch, biên bản Hội thảo.	
	GDNGLL: Tôn sư trọng đạo- Uống nước nhớ nguồn - Tri ân thầy cô.;	CBGV, NV, HS.	Kịch bản, chương trình; Hình ảnh	
	Liên hoan văn nghệ chủ đề “Chuyến đò nghĩa tình” , giao lưu TDTT CB-GV và HS;			

	- Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2 (22/12);	HĐTĐ CBGV, HS.	- Tổng hợp, BC sơ kết thi đua đợt 1, KH phát động thi đua đợt 2.	
	- Tổ chức kỷ niệm Ngày GDCM VN và Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11;	CBGVNV, HS toàn trường.	Chương trình, hình ảnh tư liệu tổ chức ngày 20/11.	
	Đối chiếu dự toán bổ sung ngân sách cuối năm 2018	Kế toán.	Bảng đối chiếu.	
	Xét nâng lương đợt 2 năm 2018;	CBGVNV.	Tờ trình, biên bản xét nâng lương đợt 2	
	QLNT- QTĐS: Duy trì nền nếp theo KH bộ phận, đảm bảo VS ATTP, chế độ CBGVNV, HS;	CBGVNV toàn trường.	Báo cáo kết quả.	
	Mô hình trường học gắn với thực tiễn	Tổ chuyên môn và Công đoàn.	Nề nếp, SHTT, trồng rau, nuôi lợn (HA)	
	Rà soát hồ sơ minh chứng, hoàn thành BC tự đánh giá năm học 2017-2018	Đ/c Huân, CBGV NV.	Hồ sơ lưu; phần mềm, sản phẩm.	
Tháng 12/2018	Dạy học theo TKB, buổi 2, ôn thi THPTQG, BDHSG	Phụ trách chuyên môn, CBGV, HS.	Giáo án, SDB	
	Kiểm kê tài sản, CSVC cuối năm	Phụ trách CSVC.	Biên bản KKTS cuối năm.	
	Khảo sát thi thử ĐHCĐ, khảo sát HS sau phụ đạo lần 2;	Toàn trường.	Bài khảo sát, tổng hợp kết quả thi các môn học phụ đạo lần 2.	
	Chuẩn bị thi NCKH cấp tỉnh vòng 1 (Từ 27 đến 31/12)	GV, HS.	Sản phẩm; dự án.	
	Thực hiện giảng dạy các môn: GDNGLL, GDHN, nghề, QPAN theo kế hoạch;	GV + HS toàn trường	Giáo án, SDB.	
	Thi GVĐG cấp trường, THCS thi GVĐG cấp huyện;	GV toàn trường.	Giáo án, SDB, sổ dự giờ, phiếu tổng hợp đánh giá xếp loại.	
	Tổ chức Ôn- thi HKI;	Toàn trường.	Giáo án, SDB; Biên bản xét, tổng hợp đánh giá xếp loại 2 mặt HS.	
	Sơ kết thi đua đợt 2;	Tổ chủ nhiệm, HD thi đua.	Bảng TH kết quả xếp loại thi đua đợt 2.	
	Chuẩn bị sơ kết HKI, hoàn thành các nội dung CM cho đánh giá phân xếp loại kì I, sơ kết kì I;	Phụ trách chuyên môn, CBGV,HS toàn trường	Hướng dẫn sơ kết HKI; Kế hoạch tổ chức thi HKI, bài thi; BB họp xét.	
	Công tác kiểm tra nội bộ;	LĐ, GV, NV được kiểm tra, các bộ phận.	Hồ sơ kiểm tra nội bộ.	
	Rà soát các tiêu chí trường Chuẩn quốc gia. Tự đánh giá ;	Đ/c Huân và CBGV,NV.	Hồ sơ, hình ảnh.	
	Mô hình trường học gắn với thực tiễn;	GV nghề, sinh, công nghệ; Công đoàn	Hồ sơ, học liệu, hình ảnh (trồng rau, nuôi lợn).	
	Nghỉ tết dương lịch;	CBGV, NV, HS.		

	GDNGLL: CD: Thanh niên với sự nghiệp XD&BVTQ, học thật thi thật, chất lượng giáo dục thực chất. Hội thao Quốc phòng;	Phụ trách GDNGLL.	Kế hoạch, hình ảnh.	
	VP- QLNT-QTĐS: Duy trì nề nếp theo kế hoạch bộ phận, đảm bảo VSATTP, chế độ CBGV, NV, HS.	CBGVNV toàn trường.	Kế hoạch, báo cáo kết quả.	
Tháng 01/2019	Thi NCKH cấp Tỉnh;	GV, HS	Dự án.	
	Duy trì nề nếp hoạt động chuyên môn;	CBGV, HS	Giáo án, SDB.	
	Sơ kết KHI, Sơ kết thi đua HKI;	Toàn trường	Báo cáo sơ kết HKI.	
	Triển khai KH học kỳ II, dạy chương trình học kỳ II;	CBGV, HS	TKB, SDB học kỳ II.	
	Phát động thi đua mừng Đảng, mừng xuân;	Hội đồng thi đua khen thưởng.	Kế hoạch tổ chức các HĐ mừng Đảng, mừng xuân.	
	Họp phụ huynh lần 2;	CBGV, CMHS, HS toàn trường.	Biên bản họp các lớp, toàn trường.	
	Bồi dưỡng HSG, ôn thi THPT QG, ôn thi lớp 9; dạy buổi 2;	CBGV, HS.	Giáo án, SDB.	
	Thực hiện KHCT chất lượng;	CBGVNV HS.	Hồ sơ minh chứng.	
	Thực hiện giảng dạy: HĐNGLL GDHN, nghề, QPAN;	GV + HS.	Giáo án, SDB.	
	Thực hiện 3 công khai;	Hiệu trưởng.	Hồ sơ, bảng biểu.	
	Công tác kiểm tra nội bộ;	LĐ, GV, NV, HS được kiểm tra.	Hồ sơ kiểm tra nội bộ.	
	Thi GVĐG cấp trường, cấp Huyện;	GV toàn trường.	Giáo án, SDB, sổ dự giờ, phiếu tổng hợp đánh giá xếp loại.	
	Sơ kết Mô hình trường học gắn với thực tiễn (Sơ kết);	Chuyên môn, Công đoàn.	Bộ tài liệu trồng rau, nuôi lợn (Hình ảnh).	
	VP- QLNT-QTĐS: Duy trì nề nếp theo kế hoạch bộ phận, đảm bảo VSATTP, chế độ CBGV, NV, HS;	CBGVNV toàn trường.	Kế hoạch, báo cáo kết quả.	
	Thi HSG cấp Tỉnh THPT.	GV + HS HSG.	Kết quả thi của HS.	
Tháng 02/2019	Nghỉ tết nguyên đán; các kế hoạch BV trong dịp tết;	Toàn trường.	Kế hoạch nghỉ, lịch trực tết.	
	Duy trì nề nếp hoạt động, chuyên môn (Tái giảng sau tết);	Toàn trường.	BC tình hình hoạt động sau nghỉ tết nguyên đán.	
	Tổ chức Ngoại khóa VH;	Ban HĐNGLL; nhóm văn, HS.	Kế hoạch, hình ảnh.	
	Hoạt động trải nghiệm, tìm hiểu lịch sử văn hóa địa phương;			
	Bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi THPT QG; dạy buổi 2; - Tập trung BDHSG lớp 9	Toàn trường GV, HS.	Giáo án, SDB. Giáo án, SDB.	

	Thực hiện GD: GDNGLL, GDHN, nghề, QPAN;	GV + HS toàn trường.	Giáo án, SDB.	
	Thi GVDG cấp trường, cấp Huyện;	GV toàn trường.	Giáo án, SDB, sổ dự giờ, phiếu tổng hợp đánh giá xếp loại.	
	Chủ đề “Thanh niên với lý tưởng Cách mạng, vững bước dưới cờ Đảng quang vinh”. Phát động thi đua chào mừng ngày Quốc tế phục nữ 08/3, thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3;	Toàn trường.	Kế hoạch thi đua đợt 3.	
	Hoàn thành chương trình, hồ sơ nghề khối 11;	GV dạy nghề, HS khối 11.	Giáo án, sổ điểm, sổ đầu bài nghề.	
	Công tác hướng nghiệp, tư vấn cho HS khối 12;	GVCN, HS khối 12.	Hình ảnh, hồ sơ.	
	Công tác kiểm tra nội bộ;	LĐ, GV, NV được kiểm tra.	Hồ sơ kiểm tra nội bộ.	
	Mô hình trường học gắn với thực tiễn;	Phối hợp CM, Công đoàn.	Hồ sơ, hình ảnh: trồng rau, nuôi lợn.	
	Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng;	CBGVNV toàn trường.	Hồ sơ minh chứng.	
	VP- QLNT-QTĐS: Duy trì nề nếp theo kế hoạch bộ phận, đảm bảo VSATTP, chế độ CBGV, NV,HS;	CBGVNV toàn trường.	Kế hoạch, báo cáo kết quả.	
Tháng 3/2019	Duy trì các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch (Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức ôn thi THPT QG; lớp 9;	Toàn trường.	Kế hoạch; Giáo án, sổ đầu bài.	
	Hội thảo đổi mới PPDH cấp trường;	CBGV toàn trường.	Hình ảnh tư liệu, biên bản hội thảo.	
	Thi nghề theo lịch - đợt 1 (12-14/3);	Toàn thể CBGVNV, HS khối 11,8,9.	Quyết thành lập Ban coi, chấm thi nghề đợt 1, năm 2018.	
	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế phục nữ 8/3;	Toàn trường.	Kế hoạch tổ chức kỷ niệm ngày 8/3.	
	GDNGLL- Chủ đề : Tiến bước lên Đoàn - Thanh niên với vấn đề lập nghiệp, nâng cao chất lượng Đoàn viên, thanh niên và Sinh hoạt Đoàn, Hội;	Ban HĐNGLL; đoàn, đội, HS.	Kế hoạch, Hình ảnh.	
	Tham gia thi GVDG cấp Huyện, cấp tỉnh (GVTHCS);	GVDG cấp Huyện, cấp tỉnh.	Hồ sơ thi GVDG cấp Huyện, cấp Tỉnh.	
	Thi HS giỏi văn hóa cấp Tỉnh Lớp 9 (20/3/2019);	HS THCS.	Kết quả thi.	
Thi thử THPTQG- lần 2 (đề nhà trường);	GVCN + HS khối 12.	Báo cáo, TH kết quả thi khảo sát ĐH-CD.		

	Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3: Cắm trại, thi Học sinh thanh lịch;	Đoàn trường.	Chương trình, hình ảnh tư liệu kỷ niệm ngày 26/3.	
	Sơ kết thi đua đợt 3;		Tổng hợp kết quả thi đua đợt 3.	
	Công tác kiểm tra nội bộ;	LĐ, GV, NV được kiểm tra.	Hồ sơ kiểm tra nội bộ.	
	Mô hình trường học gắn với thực tiễn;	CM, Công đoàn phối hợp.	Hồ sơ, hình ảnh.	
	VP- QLNT-QTĐS: Duy trì nền nếp theo kế hoạch bộ phận, đảm bảo VSATTP, chế độ CBGV, NV, HS.	CBGVNV toàn trường.	Kế hoạch, báo cáo kết quả.	
Tháng 4/2019	Duy trì các hoạt động CM (Ôn thi THPTQG; kết thúc chương trình lớp 12; dạy học buổi 2...);	Toàn trường.	Hình ảnh.	
	Công tác kiểm tra nội bộ;	LĐ, GV, NV và các bộ phận được kiểm tra.	Hồ sơ kiểm tra nội bộ.	
	Kiểm tra hồ sơ khối 12, chuẩn bị đăng ký dự thi THPT QG;	GVCN + HS khối 12	Biên bản kiểm tra hồ sơ khối 12.	
	Thi thử THPT QG khối 12 theo lịch của Sở; (8-13/4/2019);	CBGV toàn trường, HS khối 12.	Báo cáo, tổng hợp kết quả thi thử TN.	
	Thi HSG cấp trường khối 10, 11; Bậc THCS;	GV + HSG K 10,11; THCS.	Kết quả thi HSG cấp trường.	
	Rà soát chương trình, cân đối TKB;	Toàn trường.	Báo cáo.	
	Ôn tập và thi HKII khối 12;	GV toàn trường + HS khối 12.	Kế hoạch tổ chức ôn thi HKII, kết quả đánh giá xếp loại 2 mặt giáo dục.	
	Khảo sát kiến thức GV lần 2;	Giáo viên.	Bài thi khảo sát của GV.	
	Hội nghị phụ huynh khối 12;	GVCN + HS khối 12.	Biên bản họp phụ huynh các lớp khối 12, trường.	
	Tuyên truyền công tác tuyển sinh, hướng nghiệp;	GVCN + HS K9, khối 12.	Hình ảnh.	
	Tuyên truyền tuyển sinh lớp 6, 10 năm học 2019- 2020;	CBGV, HS.	Hồ sơ TS: Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh.	
	Rà soát lại Hồ sơ HS;	GVCN + HS khối 12.	Hình ảnh.	
	Ôn thi KH II các khối lớp;	CBGV toàn trường, HS k12.	Kế hoạch, đề cương ôn tập.	
	Mô hình trường học gắn với thực tiễn	Chuyên môn và Công đoàn.	Kế hoạch, báo cáo và hình ảnh.	
	GDNGLL: Chủ điểm: Thanh thiếu niên với “Hoà bình, hữu nghị và hợp tác” Chiến dịch	Ban HĐNGLL, đoàn, HS;	Kế hoạch, hình ảnh.	

	những giọt máu hồng và các hoạt động hướng tới KN 30/4; 1/5. Sinh hoạt Hội đồng hương lần 4;			
	VP-QLNT-QTĐS: Duy trì nề nếp theo kế hoạch bộ phận, đảm bảo VSATTP, chế độ CBGV, NV, HS;	CBGVNV toàn trường.	Kế hoạch, báo cáo kết quả.	
	Học sinh nghỉ lần 3 (30/4, 1/5; bù giỗ Tổ HV);	CBGV, NV, HS.	(Có thể nghỉ sang tháng 5).	
Tháng 5/2019	Ôn tập kiểm tra HKII các khối lớp- trừ lớp 12;	CBGV toàn trường, HS các khối lớp.	Kế hoạch tổ chức ôn thi HKII, lịch KT.	
	Ôn thi THPTQG khối 12; lớp 9;	CBGV toàn trường, HS khối 12; 9.	Giáo án, TKB ôn thi TN.	
	Kiểm tra HKII ;	CBGV toàn trường, HS các khối (trừ K12).	Kết quả đánh giá, xếp loại hai mặt HS.	
	GDNGLL: Chủ điểm- Nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện; - Tổ chức tuyên truyền kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh;	Toàn trường.	KH tổ chức hoạt động kỷ niệm sinh nhật Bác.	
	Hoàn thành các điều kiện công tác chuẩn bị xét TN lớp 9, thi THPT;	CBGV toàn trường + HSK12.	Hồ sơ HS khối 12, đăng ký dự thi TN.	
	Xét tốt nghiệp THCS (16-17/5/2019);	GV và HS lớp 9.	Kết quả, biên bản.	
	Đánh giá, xếp loại HS học kỳ II, cả năm;	Toàn trường.	Biên bản họp xét 2 mặt học sinh.	
	Tổng kết năm học: Hướng dẫn tổng kết (Cá nhân, tổ, trường, lớp, các bộ phận đoàn thể);	Toàn trường.	Hướng dẫn tổng kết năm học.	
	Tổng kết: Công tác kiểm tra nội bộ, thi đua KT, KĐCL;	Toàn trường.	Hướng dẫn tổng kết năm học.	
	Hội nghị phụ huynh cuối năm học (lần 3);	Toàn trường.	Biên bản họp phụ huynh các lớp.	
	Đánh giá, tổng kết, rút bài học KN việc triển khai thực hiện mô hình trường học gắn với thực tiễn;	Toàn trường.	Hình ảnh, báo cáo đánh giá.	
	Lễ tổng kết năm học, Tri ân và trưởng thành HS khối 9, 12;	Toàn trường.	CT, nội dung lễ tổng kết năm học, tri ân và trưởng thành HS khối 9, 12. Hình ảnh	
	Bàn giao HS về sinh hoạt hè tại địa phương;	Đoàn trường, HS khối (trừ K9, 12).	Biên bản bàn giao sinh hoạt hè.	
	Hoàn thành, nộp BC tổng kết của các phòng ban ;	HT, các bộ phận có liên quan.	Báo cáo tổng kết năm học các phòng ban của Sở.	
Hoàn thành, nộp hồ sơ TĐKT tại Sở;	Đ/c Vũ Ngọc Thủy phụ trách.	Báo cáo thành tích, tờ trình đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua.		

	Tuyên truyền công tác tuyển sinh năm học 2019 – 2020. Tuyển sinh lớp 6 năm học 2019- 2020;	Hiệu trưởng, ban tuyển sinh.	Báo cáo, chương trình Hội nghị tuyển sinh.	
	-Bàn giao CSVC lớp học, KTX-phòng ở;	Ban QL KTX, CSVC, các lớp.	Biên bản bàn giao.	
	VP-QLNT-QTĐS: Duy trì nền nếp theo kế hoạch bộ phận, đảm bảo VSATTP, chế độ CBGV, NV, HS;	CBGVNV toàn trường.	Kế hoạch, báo cáo kết quả.	
	Lên KH hoạt động trong hè.	CBQL, các tổ chức, Bộ phận.	Kế hoạch.	
Tháng 6/2019	Nộp báo cáo tổng kết năm học;	Lãnh đạo, công đoàn.	BC, hình ảnh, tư liệu tổ chức các hoạt động tổng kết năm học	
	Tiếp tục Ôn thi THPT QG;	GV + HS ôn thi.	Giáo án, TKB ôn thi; hồ sơ thi.	
	Thi THPT quốc gia: -Tập huấn nghiệp vụ thi. - Hoàn thành chuẩn bị các ĐK CSVC, kinh phí, hồ sơ cho kỳ thi...;	CBGVNV toàn trường, HS khối 12.	Hình ảnh, biên bản , báo cáo kết quả.	
	Chuẩn bị các điều kiện cho tuyển sinh vào 10;	Hiệu trưởng, ban tuyển sinh vào 10	Thông báo, kế hoạch, thời gian thu hồ sơ dự thi tuyển sinh vào 10.	
	Thi TS vào 10 (Thi, coi, chấm thi, duyệt thi) theo lịch của Sở;	- Hiệu trưởng, ban tuyển sinh vào 10; HS dự thi, CB, GV.	- Hồ sơ HS dự thi vào 10; - Hồ sơ Hội đồng coi, chấm thi tuyển sinh vào 10; DS trúng tuyển.	
	Thực hiện 3 công khai theo quy định;	Hiệu trưởng.	Báo cáo 3 công khai cuối năm.	
	Duyệt hồ sơ, học bạ các khối lớp ;	Lãnh đạo.		
	Công tác văn thư, lưu trữ;	Tổ VP-GV-KTX, các TTCM, Đoàn thể.	Hồ sơ minh chứng, hình ảnh.	
	Thi THPT QG (Thi, coi, chấm thi, duyệt thi)- Theo lịch của Sở.	HS 12, CB, GV.	Kết quả thi.	
Tháng 7/2019	-Trả giấy CN, kết quả thi; - Duyệt kết quả thi kì thi THPT quốc gia;	LĐNT, VP. LĐNT.	Bảng kết quả.	
	-Duyệt phương án tuyển sinh vào trường nội trú cấp THPT Lớp 10; cấp THCS lớp 6;	LĐNT.	Bảng kết quả.	
	-Nghỉ phép hè theo quy định;	CBGV, HS.		
	Chuẩn bị CSVC, các điều kiện cho năm học mới;	Toàn trường.	Hình ảnh, tư liệu khung cảnh trường lớp.	

	Bồi dưỡng CBQL, GV hè 2019;	CBGV.	KQ, đánh giá của Sở.	
Tháng 8/2019	Kiên toàn các TTCM, Đoàn thể, phân công nhiệm vụ CBGV.	Hiệu trưởng.	Các quyết định.	
	Hoàn thành bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên theo lịch của Sở	CBGV toàn trường.	Các quyết định, danh sách GV tham gia. Đánh giá của Sở.	
	Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, ấn phẩm, sách giáo khoa, tài liệu, các chế độ HS... cho năm học mới;	CBQL, GV, NV.	Hình ảnh, tư liệu khung cảnh trường lớp, KTX.	
	Tập trung học sinh, biên chế chính thức lớp học. Học sinh học tập nội quy;	Toàn trường.	DS biên chế chính thức các lớp, nội quy HS.	
	Tổ chức dạy và học theo biên chế năm học (Theo lịch của Sở);	Toàn trường.	Giáo án, TKB, SDB.	
	Thống nhất thực hiện các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, quốc phòng an ninh, hoạt động tập thể;	Toàn trường.	Biên bản.	
	Luyện tập văn nghệ chào mừng Quốc khánh (2/9), năm học mới;	Toàn trường.	Kế hoạch và hình ảnh.	
	Hoàn thành công tác tự đánh giá;	CBGV.	Hồ sơ minh chứng.	

Phụ lục 2: Bảng phân công nhiệm vụ cho Hiệu trưởng, Phó HT, GV, NV

T T	Tên Tổ (Đoàn thể)	Họ tên CB, GV, NV	Chuyên môn đào tạo	Phân công nhiệm vụ	Ghi chú
1	Ban giám hiệu	Lưu Thị Minh Đức	ThS QLGD	Bí thư chi bộ; Hiệu trưởng phụ trách chung; Công tác tổ chức; Công tác Tài chính; PT Tổ QTĐS; Chủ tịch HĐ Trường, HĐĐ khen thưởng, kỷ luật; KTNBTH; Công tác chữ thập đỏ; tổ trưởng tổ chủ nhiệm; kiểm tra hồ sơ lớp 10; Sinh hoạt tổ chuyên môn TA-Tin –AN; Dạy Ngữ văn lớp 11A (Dạy 74 tiết chuyên Đ/c Vân)	
2		Vũ Văn Đích	ĐH Sinh	P Bí thư Chi bộ, Phụ tài khoản; Phó Hiệu trưởng phụ trách CM, mô hình trường học gắn với TT; BDGV, NCKH, các kỳ thi, cuộc thi cho GV- HS; Công tác khuyến học; PT tổ Toán – Lý – MT, tổ văn phòng, Công đoàn, tham gia SHCM Tổ Hóa Sinh - CN -TD, phụ trách công tác XD CSVC; Kiểm tra hồ sơ khối 9,11,12; Dạy Sinh lớp 10A (Từ tuần 14 đến 37); Dạy nghề 11A	
3		Nguyễn Thị Huân	ĐH Ngữ Văn	Phó Hiệu trưởng; PT công tác HĐNGLL; tư vấn học đường – GDKNS; Công tác kiểm định chất lượng, duy trì trường chuẩn, CNTT, tuyên truyền, hoạt động website; phụ trách ban lao động – vệ sinh, xây dựng cảnh quan trường lớp; Sinh hoạt chuyên môn tổ Văn – Sử - Địa – GDCD; phụ trách Đoàn – Đội; Tổ QLNT- KTX, an ninh trật tự; Kiểm tra hồ sơ 6,7,8, Dạy Ngữ Văn 10A.	Tháng 01/2019 nghỉ CD 108
4	Toán – Lý – Mỹ thuật	Đoàn Kiên Trung	Th.Sĩ Toán	Dạy Toán 12A, 10AB, TTCM, Ôn thi HSG 7,12, THPTQG.	

5		Trần Hữu Hải	Th.Sĩ Toán	Dạy Toán 11B, ôn HSG Toán 12, BT Đoàn trường; TK xếp TKB.		
6		Lục Thị Phụng	ĐH Toán	GVCN 11A; Dạy Toán 11A,12B, Toán 7A (Dạy 64 tiết kỳ II), CN 11A; Ôn HSG Toán 9, THPTQG.		
7		Phạm Xuân Thịnh	ĐH Lý	Dạy Vật lý Khối 10,11,12, CN 11AB (Dạy 40 tiết kỳ II), CN12, NCKH , Ôn Lý HSG 12, Thi THPTQG.		
8		Bùi Thị Hải Yến	ĐH Toán	Dạy Toán 9B, Khối 6, Toán 7B (Dạy 32 tiết cuối kỳ II), Ôn thi HSG Toán 6 TPCM, PCT Công đoàn		
9		Nguyễn Ngọc Sáng	ĐH Toán	Dạy KHTN Vật lý 6,7,8,9; ; Toán 7B (Dạy 32 tiết từ đầu kỳ II), CN 11,(Dạy 64 tiết từ đầu kỳ I), CN khối 8 (Dạy 30 tiết từ đầu kỳ II), Ôn HSG Vật lý 7+ TT QLNT.		
10		Trần Thị Hiền	ĐH Toán	Dạy Toán khối 8, Toán 9A, CN 9A, HNDN 9A, Ôn HSG Toán 8.		
11		Nguyễn Thị Thúy Hà	ĐH Toán	Dạy từ tuần 1 đến tuần 19 Toán khối 7(dạy đủ 152 tiết), Công nghệ khối 8 (Dạy đủ 76 tiết), KHTN Vật lý khối 6 từ tuần 2 đến tuần 19 (Dạy đủ 36 tiết); CN thay GV khối THCS).	Tháng 01/2019 nghỉ CĐ theo ND 108	
12		Vũ Thị Hương Quỳnh	ĐH MT	Dạy MT khối 6 đến 9, KNS khối 7, HNDN lớp 11A (Dạy cả năm 27 tiết).		
13		Tổ Văn – Sử - Địa - GDCD	Phạm Quang Trung	Th.S Sử	Dạy Lịch Sử khối 8,10,11,12; BDHSG Lịch sử 11,12. TT CM. Ban chi ủy ; UVBCH CĐ.	
14			Vũ Ngọc Thủy	ĐH Văn – Sử	Dạy Ngữ Văn 9A, Sử 7A, Văn 10B, BDHSG Văn 9, CTCĐ.	
15			Lục Thị Vân	ĐH Văn	Dạy văn khối 12, Văn khối 11A, BD HS giỏi 12.	
16			Nguyễn Thị Kim Ngân	ĐH Văn	Dạy Ngữ văn khối 7, lớp 9B, BDHSG khối 7, CN lớp 7B, CT HCTĐ.	
17	Vũ Thị Khanh		ĐH Văn	Dạy Ngữ văn khối 8, Lịch Sử khối 6, Sử 7B, KNS khối 6, BDHSG Văn khối 8.		

18		Lý Thị Gánh	ĐH Văn	Dạy Lịch sử khối 9, Văn khối 6, KNS lớp 8B, GVCN lớp 6A, BDHSG môn Lịch sử khối 9.	
19		Sải Văn Trung	ĐH Địa	Dạy Địa 12B, khối 6,8,11, lớp 9A, HN NGLL 10A, Chủ nhiệm lớp 8A, BDHSG 9,12.	
20		Vàng Thị Hạnh	ĐH Địa	Dạy Địa 12A, Địa khối 7,10, lớp 9B, Chủ nhiệm 12A, TPCM ; Trưởng ban TTND.	
21		Nguyễn Thị Hải Yến	ĐH GDCD	GDCD khối 6,7,8,9,10, 11,12; KNS lớp 8A, Ban chỉ ủy .	
22	Tổ Sinh – Hóa – Công nghệ- Thể dục	Vũ Thành Thông	ĐH Hóa	Dạy Hoá khối 12, Hóa 11, Hóa 7,Hóa 10 (Khi Đ/c Hà nghị CĐT). BDHS Giải Hóa 9,11; TTCM	
23		Trần Thanh Hà	ĐH Hóa	Dạy hoá khối 6,7,8,9.	Nghi CĐT tháng 11/2018
24		Vũ Thị Thu Thủy	ĐH Sinh	Dạy Sinh khối 12, 7, Sinh 10A, CN 9, HNDN lớp 12B CN, 12B, TPCM .	
25		Bùi Thị Liên Hoa	ĐH Sinh	Dạy sinh khối 8,9, sinh 10B, KNS 9B, Chủ nhiệm 9B	
26		Đào Ánh Quỳnh	ĐH Sinh	Dạy sinh khối 6,11, Nghề 11B, HNHNGLL 11, Chủ nhiệm 11B, THMHTH.	
27		Thái Thị Thu Thảo	ĐH KTNN	Dạy CN khối 6,7,10, HNGLL lớp 10B, Chủ nhiệm 10B.	
28		Giàng Seo Nhà	ĐH TD	Dạy Thể dục khối 6,7,8,9, GDQP khối 10, PT vườn trường , PT vườn lan, Nhà ĐN.	
29		Đoàn Thế Hải	ĐHTD	Dạy Thể dục khối 10,6,7,8, 9A.	
30		Giàng Văn Thanh	ĐH TD	Dạy TD Khối 10,11,12 +GQQP khối 11,12, PT công tác đồng diễn, TD giữa giờ.	
31		Tổ Tiếng Anh – Tin – Âm nhạc	Pờ Thị Liên	ĐH TA	Dạy Tiếng Anh khối 12, Anh 10A (Từ tuần 3 đến tuần 37), TTCM .
32	Đỗ Thị Bích Liên		ĐH Tiếng Anh	Dạy Tiếng Anh khối 6 (Từ tuần 1 đến tuần 6 GV Phòng GD&ĐT trợ giảng), Từ tuần 7 đến 37 (178 tiết) Khối 7 (174 tiết), Anh 8A (45 tiết) GVCN lớp 6B; TPCN .	6 tuần đi học
33	Tráng Thùy Dung		ĐH Tiếng Anh	Dạy Tiếng Anh khối 11, lớp 10B , 8A (cả tự chọn từ tuần 7 đến tuần 22).	Định mức 17,5 tuần, NCDTS từ tháng 2/2019

34		Nguyễn Thị Hương	ĐH Tiếng Anh	Dạy Tiếng Anh 8,10,11 (Từ tuần 1 đến tuần 6); Tiếng Anh 9 (Tuần 1 đến tuần 37), Anh 10B (Từ tuần 23 đến 37), Anh Khối 11 (từ tuần 23 đến 37), Anh 8B từ tuần 7 đến 37; CN lớp 8B (Từ tuần 7).	Dạy cả 2 khối THCS và THPT có tiết qui đổi
35		Bùi Thị Thuý Vân	ĐH Tin	Dạy Tin khối 10,11,12 + Tin 9A (Từ tuần 1 đến tuần 10), CN 10A; TPCM , Nhóm TKHĐ.	
36		Nguyễn Đình Nhạc	ĐH Tin	Dạy khối 6,7,8, 9B, TKHĐ , nhóm trưởng TK Mô hình trường.	
37		Phan Thị Tinh	ĐH Âm nhạc	Dạy AN khối 6, 7 ,8, 9, GDNGLL 12A, TPT Đội, PBT Đoàn.	
38	Tổ Văn Phòng	Phạm Thị Thu Thủy	ĐH Thư viện	TTVP, TT Tổ Thư ký, PT Thư Viện, Phụ trách BC CSVC, Nhân sự; QL Hồ sơ HS.	
39		Đinh Thị Tuyết Vinh	ĐH Kế Toán	Kế Toán	
40		Nguyễn Văn Trường	TC Điện	Bảo vệ, phụ trách Điện, công tác PCCC	
41		Thào Seo Chá	Chưa qua ĐT	Bảo vệ, phụ trách Nước.	
42		Trương Thị Định	TC Kế Toán	Tạp vụ; Thực hiện nhiệm vụ khi HT phân công và nhiệm vụ của Tổ VP.	
43		Trương Văn Tuấn	CĐ Thiết bị	Thiết bị, trực giờ giấc. Phụ trách Tự vệ; UV BCH Đoàn trường; UV Ban TTND.	
44		Tổ QLNT	Hoàng Văn Huấn	TC Y	TP tổ QLNT, công tác Y Tế, UV BCH Hội CTĐ.
45	Hàng Seo Tờ		Chưa qua ĐT	Sửa chữa nhỏ, Cấp dưỡng	
46	Tổ QTĐS	Nguyễn Thị Hà	CC nấu ăn	TTQTĐS , Tiếp phẩm, UV BCH CĐ.	
47		Phạm Thị Thắm	CC nấu ăn	Quản lý bếp ăn TT-TQ	
48		Hoàng Thị Mai	CC nấu ăn	Cấp dưỡng.	
49		Nông Thị Nguyệt	CC nấu ăn	Cấp dưỡng.	
50		Nông Thị Thu	CĐ VHNT	Cấp dưỡng.	
51		Phạm Thuý Vân	TC Nấu ăn	TP tổ QTĐS cấp dưỡng.	
52		Lê Thị Hoài Thương	CC nấu ăn	Cấp dưỡng.	
53		Sùng Thị Máng	CC nấu ăn	Cấp dưỡng.	
54		Hàng Thị Tâu	CC nấu ăn	Cấp dưỡng.	
55		Vàng Thị Thuyên	CC nấu ăn	Thủ kho - Cấp dưỡng.	
56		Bùi Thuý Linh	Pháp lý	Cấp dưỡng.	
57		Lý Thị Thu		Cấp dưỡng.	

Số: 21/KH-DTNT.BH

Bắc Hà, ngày 18 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH
Dạy tự chọn, bám sát năm học 2018-2019

Thực hiện Công văn số 1332/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 29/8/2018 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THPT; công văn số 1308/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 28/8/2018 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2018-2019; Trường PTDT Nội trú THCS&THPT Bắc Hà lập kế hoạch dạy tự chọn, bám sát năm học 2018-2019 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Dạy học chủ đề tự chọn, bám sát đề ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, rèn kỹ năng, không bỏ sung kiến thức nâng cao, kiến thức mới.
- Sử dụng SGK biên soạn theo chương trình chuẩn kết hợp với chủ đề tự chọn nâng cao của môn học.
- Việc kiểm tra, đánh giá kết quả chủ đề tự chọn nâng cao, chủ đề tự chọn bám sát các môn học thực hiện theo Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT của Bộ GD&ĐT.

II. Số môn học, thời lượng học

1. Số môn học

1.1. *Bậc THPT*: Học 3,5 tiết/lớp/ tuần.

- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh : 01 tiết/Môn/ tuần;
- Lớp 12: Môn Địa ½ tiết/ tuần.
- Lớp 10+ 11: Môn Hóa học ½ tiết/ tuần.

1.2. *Bậc THCS* học 2 tiết/ lớp/ tuần

- Khối 6,7, 8: Giáo dục KNS: 2 tiết/Lớp/ tuần.
- Khối 9: Môn Toán, Ngữ văn 1 tiết/Môn/Lớp/ tuần.

2. **Thời lượng**: Học 35 tuần/ Năm học.

III. Kế hoạch chi tiết: (Đính kèm).

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH;
- Lãnh đạo;
- Tổ CM, Tổ CN;
- Lưu:CM

KT.HIỆU TRƯỞNG
P.HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đích

Số: 22/KH-DTNT.BH

Bắc Hà, ngày 18 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH
Kiểm soát dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng
và giảm tải kiến thức phù hợp với học sinh
Năm học 2018-2019

Thực hiện Công văn số 1332/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 29/8/2018 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THPT; công văn số 1308/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 28/8/2018 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2018-2019; bộ phận chuyên môn lập kế hoạch Kiểm soát dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng và giảm tải kiến thức phù hợp với học sinh năm học 2018-2019 với những nội dung sau:

A/ Nhiệm vụ chung:

1. Tập trung chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; điều chỉnh nội dung dạy học và giảm tải kiến thức phù hợp với học sinh;
2. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, bồi dưỡng đội ngũ. Phát huy vai trò của tổ chuyên môn. Khuyến khích sự sáng tạo của đội ngũ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học;
3. Tăng cường công tác quản lý học sinh, giáo dục pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật, giáo dục an toàn giao thông, đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội; giáo dục văn hóa, tư tưởng; giáo dục thể chất và y tế trường học;
4. Đẩy mạnh công tác tự bồi dưỡng và bồi dưỡng giáo viên, khuyến khích sự sáng tạo của đội ngũ. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Tổ chức nghiên cứu và học tập các mô hình.

B/ Nhiệm vụ cụ thể:

1. Thực hiện dạy học theo chuẩn KTKN:

Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông, linh hoạt trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh theo khung thời gian 37 tuần thực học (học kỳ I: 19 tuần, học kỳ II: 18 tuần), đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ.

GV nắm vững chương trình, sách giáo khoa, chuẩn KTKN của môn học. Chú trọng đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG, tăng cường sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học hiệu quả.

Sử dụng chuẩn KT-KN để xác định mục tiêu tiết dạy, bài dạy.

Sử dụng HD thực hiện chuẩn KT-KN để lựa chọn kiến thức dạy – học.

Bám sát Chuẩn KT-KN, nhất là Trọng tâm KT-KN và hướng dẫn thực hiện để thiết kế dạy học nhằm đạt được các yêu cầu cơ bản, tối thiểu của giờ học, tránh lệ thuộc hoàn toàn vào SGK hay cố dạy hết toàn bộ nội dung mà SGK nêu ra dẫn đến thiếu thời gian, quá tải, nặng về thuyết trình.

- Căn cứ vào khả năng tiếp thu của HS, vào mục tiêu bồi dưỡng HS năng khiếu... GV có thể điều chỉnh, bổ sung đề dạy, kiểm tra vượt chuẩn, trên chuẩn, chứ không cứng nhắc và máy móc chỉ dừng lại ở chuẩn.

Tổ chức dạy học theo Chuẩn KT-KN của môn học thông qua các PP, kĩ thuật dạy học tích cực.

Nghiên cứu SGK và tài liệu tham khảo để xác định kiến thức minh họa cho Chuẩn KT-KN.

Vận dụng Chuẩn KT-KN và kĩ thuật dạy học tích cực để xây dựng các hoạt động trên lớp.

2. Thực hiện tinh giản, giảm tải nội dung dạy học cho phù hợp với đơn vị.

- Nguyên tắc:

+ Tinh giản song phải đảm bảo chuẩn kiến thức kĩ năng bài học. Có thể hiểu rằng kiến thức, quy định trong chuẩn là cái đích cuối cùng cần đến. Điều này sẽ không thể thực hiện được nếu người dạy không nghiên cứu kĩ, linh hoạt, tâm huyết.

+ Dựa vào đối tượng học sinh của mình giảng dạy: như dựa vào vùng miền, trình độ nhận thức, kĩ năng sống vốn có, ngôn ngữ, khả năng tư duy...

- Gợi ý cách tinh giản

+ Có thể thay ngữ liệu này, bài tập này bằng ngữ liệu khác, bài tập khác gần gũi, phù hợp với học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi phù hợp.

Hệ thống câu hỏi các phân môn đã có trong SGK đôi khi chưa phù hợp với đối tượng học sinh của mình vì quá dài, khó, thậm chí nội dung câu hỏi chưa rõ ràng, logic. Vậy nhiệm vụ của GV tinh giản bằng cách: Nếu hệ thống câu hỏi bài tập đó khó (có thể đánh dấu bằng *) mà đơn vị kiến thức không nằm trong chuẩn thì không yêu cầu học sinh làm; Nếu không thì GV phải chia nhỏ câu hỏi, dẫn dắt, thậm chí sắp đặt lại để học sinh thuận lợi khi tìm hiểu.

+ **Tinh giản nội dung ghi bảng:** GV cần các xác định rõ kiến thức trọng tâm để chốt cho học sinh ghi. Không ghi bảng dài dòng, trùng lặp kiến thức, khiến học sinh khó nhớ.

+ Các cách tinh giản khác.

Lời giảng của người thầy phải chậm rãi, ngắn gọn, dễ hiểu, không dài dòng. Nhất là trong dạy văn bản, GV không bình giảng kiến thức xa vời, có thể nghe rất hay nhưng đọng lại kiến thức cơ bản sau tiết học thì không đạt.

Các ví dụ minh họa cho bài giảng phải điển hình, gần gũi tránh ôm đồm, tham lam kiến thức. Nhất là phần tiếng Việt, GV tham đưa vào các BT ngoài trong khi BT cơ bản trong SGK chưa là rõ hoặc chưa giải quyết hết.

Lựa chọn kiến thức trọng tâm để dành nhiều thời gian tương tác giữa thầy và trò.

Trên đây là kế hoạch kiểm soát dạy học theo chuẩn kiến thức kĩ năng và giảm tải kiến thức phù hợp với học sinh năm học 2018-2019 của trường PTDT Nội Trú THCS và THPT Bắc Hà.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- LĐ, TT;
- Lưu:CM

P.HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đích

Số: 23/KH -DTNT BH

Bắc Hà, ngày 18 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH
Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
Năm học 2018-2019

Thực hiện Công văn số 1402/SGD&ĐT-CTTT, ngày 06/9/2018 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ HĐNGLL năm học 2018-2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai, Trường PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Bắc Hà xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp năm học 2018- 2019 như sau:

A. Đánh giá chung việc thực kế hoạch HĐGDNGLL năm học 2017 -2018

I. Ưu điểm

Thực hiện đạt và vượt các mục tiêu theo kế hoạch đề ra:

Thực hiện tốt công tác Giáo dục Chính trị - Tư tưởng, công tác tuyên truyền phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, tổ chức tốt các hoạt động Đoàn - Đội, công tác ngoại khóa và hoạt động phong trào, công tác giáo dục thể chất, thể thao trường học, công tác y tế trường học, công tác giáo dục quốc phòng - an ninh, cho học sinh

Tổ chức tốt các hoạt động GDNGLL, xây dựng cảnh quan nhà trường xanh sạch đẹp, GDKNS cho học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Công tác xây dựng mô hình trường học phù hợp với thực tiễn, bước đầu đã tạo ra sự thay đổi trong nhà trường, tạo ra sản phẩm phục vụ nâng cao chất lượng bữa ăn, đảm bảo vệ sinh ATTP cho học sinh.

II. Hạn chế

Một bộ phận học sinh vẫn còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, chưa xác định đúng mục tiêu phấn đấu, thiếu kỹ năng sống nên dễ chịu tác động và ảnh hưởng tiêu cực của các trào lưu trong xã hội, việc tu dưỡng chưa thường xuyên.

Việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường chưa thường xuyên.

B. Kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp năm học 2018-2019.

I. Mục tiêu

Tổ chức các hoạt động GDNGLL để tiếp nối, bổ sung, hỗ trợ hoạt động dạy học; gắn lí thuyết với thực tiễn, tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện .

Thông qua các hoạt động GDNGLL giáo dục cho học sinh lối sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội; có những định hướng nghề nghiệp đúng đắn cho tương lai.

Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành

Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục và thực hiện pháp luật trong CB- GV- NV và học sinh.

Đổi mới các hoạt động giáo dục đặc thù, giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống. Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn; tăng cường kỷ cương, nề nếp trong quản lý thực hiện nhiệm vụ GDDT, tiếp tục triển khai xây dựng mô hình trường PTDT Nội trú tự quản, hướng nghiệp - dạy nghề;

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT; công tác tư vấn học đường; tư vấn hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp. Thực hiện hiện nghiêm túc công tác y tế trường học; công tác Đoàn, công tác Đội trong trường học.

Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên phụ trách công tác Đoàn, Đội; giáo viên phụ trách các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; cán bộ y tế trường học; thực hiện tốt việc đảm bảo chế độ, chính sách cho học sinh.

II. Lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật

1. Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nâng cao chất lượng xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn, trường học hướng nghiệp, dạy nghề.

2. Xây dựng cảnh quan trường lớp, nâng cao chất lượng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, “Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường”

III. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp

1. Công tác giáo dục chính trị - tư tưởng

Thực hiện chủ đề năm học: “ Vì học sinh thân yêu, xây dựng nhà trường kỷ cương – văn hóa; chất lượng giáo dục thực chất”

Triển khai có hiệu quả chỉ thị số 05 của Bộ chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ CB- GV- NV theo tinh thần chỉ thị số 15-CT/TU ngày 10/6/2016 của Tỉnh ủy Lào Cai.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy, kế hoạch hành động của UBND tỉnh Lào Cai, các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT thực hiện Nghị quyết 29 của BCH trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Quán triệt, triển khai học tập thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác quản lý, giáo dục học sinh nội trú. Nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng

của học sinh, chú trọng công tác giáo dục truyền thống, công tác giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc, giáo dục lòng nhân ái cho học sinh.

- Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn trường học; tổ chức các hoạt động tư vấn học đường theo nội dung chỉ đạo tại văn bản số 1184/SGD&ĐT-GDHSĐT ngày 29/8 năm 2014 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn công tác tư vấn, đối thoại các nội dung liên quan đến hoạt động giáo dục trong nhà trường. Phối hợp tốt với cha mẹ học sinh trong công tác quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng học sinh.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và thực hiện pháp luật

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục học sinh về Luật Hôn nhân và gia đình, luật Hình sự, luật ATGT, công tác phòng chống tội phạm, ma túy, đảm bảo an ninh trật tự trong trường học, chống bạo lực học đường, chống xâm hại trẻ vị thành niên, loại bỏ nguy cơ học sinh bị lôi kéo hoặc trở thành nạn nhân của nạn buôn bán người, đi khỏi nơi cư trú.

Phối hợp tuyên truyền rộng rãi các kiến thức kỹ năng về công tác PCCC, cứu nạn cứu hộ, phòng chống tai nạn thương tích cho CBGVNV và HSSV; tổ chức tập huấn để nâng cao năng lực và khả năng ứng phó đối với các tình huống đột xuất xảy ra, phòng chống thiên tai bão lũ, phòng chống đuối nước...

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý học sinh ở nội trú theo quy định. Phối hợp tốt trong công tác kiểm tra, nắm tình hình, trao đổi thông tin; kịp thời phát hiện, xử lý, giải quyết những vấn đề vướng mắc và các vụ việc về an ninh trật tự liên quan đến học sinh với các đơn vị chức năng trên địa bàn huyện.

3. Công tác Đoàn - Đội

Thực hiện tốt công tác phát triển Đoàn viên, trong năm học kết nạp từ 70 Đoàn viên trở lên. Làm tốt công tác bồi dưỡng, giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho các cấp ủy Đảng. Chủ động phối hợp với các tổ chức Đoàn, Đội tại địa phương để tổ chức hiệu quả các hoạt động tình nguyện, xây dựng nông thôn mới, các phong trào thi đua của tuổi trẻ.

- Tổ chức hiệu quả hoạt động công tác Đội và phong trào thiếu nhi theo các chủ điểm của năm học và kế hoạch hoạt động của Hội đồng Đội tỉnh Lào Cai; tích cực tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng mềm cho đoàn viên thanh niên.

Xây dựng chương trình phát thanh 2 buổi/tuần để cung cấp thông tin cho học sinh, đánh giá công khai việc thực hiện nội quy quy chế, nêu gương người tốt việc tốt, truyền tải thông tin tuyên truyền tới các đối tượng học sinh.

Xây dựng mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ; các câu lạc bộ tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, câu lạc bộ SKSS vị thành niên nam học trong học sinh. Cùng cố nâng cao hiệu quả hoạt động Tự quản, phát huy vai trò gương mẫu, ý thức tự giác trong Đoàn viên, Thanh niên, Đội viên.

Tổ chức diễn đàn: “Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường” cấp trường.

Tích cực tham gia cuộc thi “Sáng tạo Thanh thiếu niên”, phần đấu có 2 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh.

Tổ chức cho ĐV-TN tham gia cuộc thi tìm hiểu lịch sử văn hóa dân tộc “Tự hào Việt Nam” lần thứ III.

Tổ chức tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp cho Đoàn viên thanh niên.

4. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT

- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa văn nghệ trong trường học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục toàn diện; Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa phù hợp với nhu cầu của học sinh phù hợp với đặc thù của nhà trường và địa phương.

- Tích cực tổ chức các hoạt động biểu diễn văn nghệ; tổ chức các Hội thi, Hội diễn tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, tích cực tổ chức các hoạt động giao lưu, hợp tác về các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật giữa học sinh với học sinh, với các đơn vị, trường học trong huyện, trong tỉnh.

Tổ chức các hoạt động TDTT ngoại khóa; tiếp tục mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ TDTT trong CB- GV- HS : CLB Bóng chuyền, Cầu lông, Đá cầu, Bóng đá, Bóng chuyền hơi, CLB Khiêu vũ. Bổ sung quy chế hoạt động của các CLB, phân công CB-GV-NV phụ trách các CLB, tổ chức luyện tập thường xuyên để nâng cao thể lực. Tổ chức giao lưu với các đơn vị, nâng cao thành tích thi đấu tại các giải thi đấu TDTT các cấp năm 2018, 2019.

Đổi mới hoạt động thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, hoạt động tập thể, thu hút học sinh tham gia.

5. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động Giáo dục kỹ năng sống

Tập trung giáo dục các kỹ năng sống cơ bản: kỹ năng giao tiếp, ứng xử; kỹ năng tự bảo vệ, tìm kiếm sự hỗ trợ trong tình huống bất lợi; kỹ năng kiểm soát cảm xúc, xây dựng mối đoàn kết thân thiện với mọi người.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động trải nghiệm của từng bộ môn học. Tổ chức lao động, xây dựng và thực hiện quy trình trồng rau hữu cơ, đảm bảo an toàn ,khep kín từ sản xuất giống đến trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến các sản phẩm từ rau.

6. Xây dựng cảnh quan trường lớp

Xây dựng trường, lớp học sạch, đẹp, an toàn theo các tiêu chí của Sở GD&ĐT ban hành; tổ chức thi đua giữa các đơn vị lớp trong công tác làm đẹp trường lớp, phát động phong trào thi đua xây dựng trường học “Xanh, sạch, đẹp, an toàn” trong nhà trường, huy động công sức, nguồn lực của phụ huynh, CB-GV- NV để xây dựng vườn hoa phong lan trong nhà trường

Làm mới các giá thể chậu hoa, cải tạo, nâng cao chất lượng hệ thống hoa trong khu vực nhà Hiệu bộ, khu KTX, khu lớp học.

Chăm sóc tốt hệ thống bồn hoa, cây cảnh, cải tạo khuôn viên khu KTX.

Đánh giá hiệu quả xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn với công tác xây dựng cảnh quan trường lớp theo Bộ tiêu chí đánh giá đã xây dựng.

7. Công tác y tế trường học

Tiếp tục triển khai, thực hiện văn bản số 27/KHLN-SYT-SGD&ĐT ngày 13/3/2015 của Sở GD&ĐT, Sở Y tế về việc thực hiện Công tác Y tế trường học và Nha học đường. Bổ sung mua sắm, sử dụng có hiệu quả tủ thuốc và trang thiết bị và dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu. Tập huấn các kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho Đội Xung kích CTĐ. Chủ động, phối hợp với cơ quan y tế tại địa phương, tổ chức khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học cho học sinh theo quy định; tổ chức tốt việc giáo dục dân số, gia đình, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh cho cán bộ, giáo viên và HSSV. Tiếp tục xây dựng, củng cố tổ chức Chữ thập đỏ trong trường học; triển khai và thực hiện hiệu quả công tác bảo hiểm y tế cho HSSV; sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí bảo hiểm trích lại nhà trường theo quy định.

Thực hiện tốt công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm cho các bữa ăn từ khâu lựa chọn thực phẩm sạch đến khâu chế biến, bảo quản thức ăn, lưu giữ mẫu thức ăn, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm thường xuyên, đúng quy định.

Làm tốt công tác xử lý rác thải, chất thải từ nhà bếp, khu chăn nuôi, rác thải sinh hoạt, hệ thống nước thải đảm bảo hợp vệ sinh, bảo vệ môi trường sinh thái.

8. Công tác quản lý nội trú, xây dựng kỷ cương nề nếp.

Thực hiện công văn số 739/QĐ-SGD&ĐT ngày 19 tháng 5 năm 2016 của sở GD&ĐT Lào Cai “Quyết định ban hành quy định quản lý hoạt động nội trú trong trường học”. Thành lập tổ QL KTX, xây dựng đội tự quản trong phòng ở, lớp, xây dựng được mô hình nội trú tự quản, xây dựng, ban hành quy định về quản lý nội trú, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm, kịp thời biểu dương khen thưởng các điển hình người tốt việc tốt.

Xây dựng cơ chế phối hợp với gia đình học sinh trong quản lý học sinh trong thời gian đi lại giữa trường và gia đình, thời gian học sinh sinh hoạt tại gia đình: tổ chức cho học sinh và phụ huynh đăng ký nơi nghỉ, tổ chức bàn giao học sinh với chính quyền địa phương, với gia đình, yêu cầu người thân tới đón học sinh phải xuất trình CMT hoặc các giấy tờ tùy thân khác.

Tăng cường hoạt động tự quản, đưa các tiêu chí đánh giá các hoạt động tự quản của học sinh vào thực hiện, gắn với hoạt động xây dựng phòng ở kiểu mẫu, lớp tiên tiến. Tổng hợp đánh giá các mặt hoạt động giáo dục, công tác thi đua theo tuần, tháng.

Thực hiện ngày nội trú, tổ chức diễn tập định kỳ, đánh giá rút kinh nghiệm.

9. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Xây dựng cơ chế phối hợp với lực lượng chức năng liên quan tại địa phương trong việc tuyên truyền, giáo dục, xử lý các vấn đề liên quan đến công tác đảm bảo ANTT, an toàn cho cán bộ, giáo viên, học sinh.

Nâng cao vai trò trách nhiệm của Bảo vệ, của giáo viên trực nội trú. Tăng cường các phương tiện hỗ trợ công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học: Hệ thống đèn chiếu sáng, Camera, tường rào bao quanh khu vực trường.

Xây dựng, tổ chức thực hiện các quy định về đảm bảo ANTT trường học, phòng chống tai nạn thương tích; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội;

phòng, chống tội phạm mua bán người,... Tuyên truyền giáo dục học sinh ý thức tự bảo vệ bản thân khi tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm tại khu vực có sông, hồ, suối. Tập huấn công tác chữ thập đỏ về phòng chống, cấp cứu người bị tai nạn đuối nước., tập huấn kỹ năng ứng phó với các tình huống nguy hiểm cho học sinh.

Phối hợp với tổ dân phố, các cơ quan đóng trên địa bàn huyện xây dựng môi trường trong và ngoài nhà trường an toàn, thân thiện. Phối hợp với công an Thị trấn Bắc Hà trong quản lý các quán hàng, điểm truy cập Internet, trò chơi điện tử các khu vực xung quanh nhà trường, trên địa bàn.

III . Tổ chức thực hiện

1. Thành lập Ban Hoạt động GDNGLL năm học 2018 -2019

- 1.1 Bà Nguyễn Thị Huân - Phó Hiệu trưởng - Trưởng ban
- 1.2 Ông Trần Hữu Hải - Bí thư Đoàn trường - Phó ban
- 1.3 Bà Phan Thị Tinh - Tổng phụ trách Đội - Phó ban
- 1.4 Bà Đỗ Thị Bích Liên - Tổ phó CN - Phó ban
- 1.5 Ông Nguyễn Đình Nhạc - TKHĐ - Thư ký
- 1.6 Ông Giàng Seo Nhà - Trưởng ban Lao động - Thành viên
- 1.7 Bà Vũ Thị Hương Quỳnh - Bí thư CĐ Giáo viên - Thành viên
- 1.8 Ông Nguyễn Ngọc Sáng - TT tổ QL KTX - Thành viên
- 1.9 Bà Nguyễn Thị Hà - TT tổ QTĐS - Thành viên
- 1.10 Ông Giàng Văn Thanh - Giáo viên - Thành viên

2. Tổ chức các hoạt động GDNGLL

(Lịch thực hiện nhiệm vụ kèm theo)

3. Chế độ báo cáo

- Báo cáo sơ kết học I: Trước ngày 09/01/2019.
- Báo cáo tổng kết năm học: Trước ngày 31/5/2019.

Trên đây là kế hoạch Giáo dục ngoài giờ lên lớp năm học 2018-2019 của trường PTDT Nội trú THCS&THPT Bắc Hà, đề nghị các bộ phận triển khai, thực hiện nghiêm túc, trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần phản ánh kịp thời với trưởng ban để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Lào Cai(B/C);
- Lãnh đạo trường (B/C);
- Ban công tác, tổ CM, Đoàn thể (T/h);
- Lưu VT.

**K/T.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Huân

PHỤ LỤC

Lịch tổ chức các hoạt động, chủ điểm chính trong năm học 2018-2019

Thời gian	Các hoạt động - Chủ điểm chính	Tuần
Tháng 8,9/2018	<p>* Chủ điểm : Chào mừng năm học mới, kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9</p> <p>1. Ổn định nơi ăn, ở, học tập của HS đặc biệt là HS tuyển mới Khối 6,10.</p> <p>- Học tập các nội quy , quy định của nhà trường</p> <p>2. Tổ chức tuần sinh hoạt tập thể đầu năm học</p> <p>Tổ chức hoạt động giao lưu giúp đỡ giữa học sinh khối 10 và khối 6, xây dựng kế hoạch chuẩn bị KG, tổ chức luyện tập</p> <p>Tham gia các hoạt động kỷ niệm CM tháng Tám và Quốc khánh 2/9, chào mừng năm học mới</p> <p>3. Liên hoan văn nghệ chào mừng năm học mới với chủ đề “Niềm vui đến trường”</p> <p>- Khai giảng, đăng ký thi đua trong năm học</p> <p>4. Tổ chức đại hội chi đoàn, chi đội , kiện toàn tổ chức Đoàn trường, chi đoàn , chi đội</p> <p>5. Tuyên truyền pháp luật : Phòng chống ma túy, tảo hôn</p> <p>6. Sinh hoạt Chi đoàn, Chi đội</p>	<p>Tuần 1,</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 5,6</p>
10/2018	<p>* Chủ điểm: “Chăm ngoan học giỏi, uống nước nhớ nguồn”, lập thành tích chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11</p> <p>1. Phát động phong trào thi đua học và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, “ Học và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy”,</p> <p>2. Duy trì các hoạt động chủ điểm thứ 2 hàng tuần, rèn Kỹ năng sống</p> <p>3. Tổ chức thi hiểu biết - Tìm hiểu về khoa học thường thức gắn với môi trường nội trú</p> <p>4. Tổ chức tuyên truyền GD “Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên”</p> <p>5. Phát động thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, Kỷ niệm ngày thành lập HLHPN Việt nam 20/10</p> <p>6. Tổ chức diễn đàn Phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “ Tự tin – tự trọng – trung Hậu – Đảm đang” (HS nữ THPT)</p> <p>7 Tập luyện văn nghệ, đồng diễn</p> <p>8 Lao động vệ sinh trường lớp, cải tạo khuôn viên, chăm sóc hoa, cây cảnh, trang trí lớp học, trường học đẹp, làm mới giá hoa khu vực lớp học, KTX</p> <p>9 Sinh hoạt Chi đoàn, Chi đội Báo cáo kết quả hoạt động của Câu lạc bộ vị thành niên- thanh niên.</p>	<p>- Các giờ chào cờ, các buổi phát thanh tuyên truyền Măng non</p> <p>Tuần 7</p> <p>Tuần 8</p> <p>Tuần 9</p> <p>Tuần 10</p>

<p>11/2018</p>	<p>* Chủ điểm : Tôn sư trọng đạo- Uống nước nhớ nguồn – Tri ân thầy cô</p> <p>1. Duy trì các hoạt động chủ điểm, tuyên truyền về ngày thành lập trường, ngày 20/11, tổ chức hoạt động “Uống nước nhớ nguồn”, tri ân thầy cô.</p> <p>-Thi đua dạy tốt, học tốt.</p> <p>- Thi văn nghệ, Tổ chức các giải thi đấu cầu lông, bóng chuyền , giao lưu với đơn vị bạn.</p> <p>- Thi Rung Chuông Vàng.</p> <p>3. Tổ chức kết nạp Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh đợt I</p> <p>4. Triển khai các hoạt động tuyên truyền pháp luật phòng chống Ma túy mại dâm.</p> <p>5. Sinh hoạt Chi đoàn, Chi đội.</p>	<p>Các giờ chào cờ thứ 2 đầu tuần , Tuần 11,12,13</p> <p>Tuần 14 : Tuần 15</p>
<p>12/2018</p>	<p>* Chủ điểm Thanh niên với sự nghiệp XD&BVTV, thi nghiêm túc chất lượng thực;</p> <p>1. Duy trì các hoạt động tuyên truyền chủ điểm, truyền thống anh bộ đội Cụ Hồ, tuyên truyền về kỳ thi học kỳ nghiêm túc chất lượng;</p> <p>2. Tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS;</p> <p>3. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày 22/12 (chiếu phim tuyên truyền về Anh Bộ đội Cụ Hồ...),giao lưu với Ban CHQS Huyện;</p> <p>4. Tổ chức hội thao GDQP;</p> <p>5. Tổ chức ngày Nội trú thứ 7 lần 2;</p> <p>6. Tổ chức hoạt động Hướng nghiệp lần 2 chủ đề tháng 12;</p> <p>7. Sinh hoạt Chi đoàn, Chi đội .</p>	<p>Các giờ chào cờ, các buổi phát thanh tuyên truyền Măng non.</p> <p>Tuần 16, Tuần 17.</p> <p>Tuần 19.</p>
<p>1,2/2019</p>	<p>“ Mừng Đảng, mừng xuân,Thanh niên với lý tưởng Cách mạng, vững bước dưới cờ Đảng quang vinh</p> <p>1. Duy trì các hoạt động tuyên truyền chủ điểm</p> <p>2, Sơ kết TD học kỳ I, triển khai các đợt thi đua HKII</p> <p>3. Tìm hiểu lịch sử Đảng, lịch sử Cách mạng địa phương, phong tục tập quán ngày xuân của các dân tộc, Mít tinh kỷ niệm ngày thành lập Đảng CS Việt Nam</p> <p>- Tuyên truyền “ Luật phòng chống cháy nổ” “an toàn Giao thông đường bộ “, Cắm đốt pháo trong ngày tết trước khi HS Nghỉ tết âm lịch</p> <p>3. Tổ chức Ngoại khóa văn học</p> <p>- Tổ chức diễn tập sinh hoạt Nội trú</p> <p>4 -Mở lớp bồi dưỡng cảm tình Đoàn đợt 2, phát động phong trào thi đua chào mừng ngày 26/3</p> <p>5. Sinh hoạt Chi đoàn, Chi đội</p>	<p>-Các giờ CC, SH lớp</p> <p>Tuần 20</p> <p>Tuần 21</p> <p>Tuần 22</p> <p>Tuần 25</p>

<p>3/2019</p>	<p>* Tiến bước lên Đoàn * Thanh niên với vấn đề lập nghiệp, nâng cao chất lượng Đoàn viên, Thanh niên và Sinh hoạt Đoàn, Hội 1. Duy trì các hoạt động tuyên truyền theo chủ điểm . Tổ chức các HĐ kỷ niệm ngày QTPN 8/3 - Mít tinh , thi nữ công gia chánh, TDDT (Ngày 8/3/2019) 2. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày TL Đoàn TNCSHCM: Tuyên truyền mít tinh, tham gia các hoạt động tình nguyện, tổ chức thi Học sinh thanh lịch, Văn nghệ, cắm trại chào mừng 26/3 - Tổ chức kết nạp lớp Đoàn viên 26- 3 (Đợt 2) 3. Tổng kết hoạt động thi đua chào mừng 26/3 4. Tổ chức ngoại khóa hướng nghiệp cho HS từ khối 9 đến khối lớp 12 chủ đề tháng 3 5. Tham gia “ Giải Việt giả” truyền thống của Huyện 6. Sinh hoạt Chi đoàn, Chi đội</p>	<p>Tuần 26</p> <p>Tuần 27</p> <p>Tuần 28</p> <p>Tuần 29</p>
<p>4/2019</p>	<p>* Thanh thiếu niên với “ Hoà bình, hữu nghị và hợp tác ” Chiến dịch những giọt máu hồng 1. Duy trì các hoạt động tuyên truyền theo chủ điểm 2, Tổ chức các HĐ kỷ niệm ngày GP hoàn toàn MN, thống nhất Tổ quốc, tổ chức các hoạt động VHVN, TDDT - Chiếu phim tài liệu về chiến thắng lịch sử 30/4 năm 1975 - Thi Các chuyên hiệu Đội Thiếu niên 3 Tổ chức ngày hội đọc sách 4. Tổ chức diễn tập sinh hoạt ngày Nội trú 5. Hiến máu nhân đạo 6. Sinh hoạt Chi đoàn, Chi đội</p>	<p>Tuần 30</p> <p>Tuần 32</p> <p>Tuần 33</p> <p>Tuần 34</p>
<p>5/2019</p>	<p>* Nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện 1. Duy trì các hoạt động tuyên truyền theo chủ điểm 2, Tổ chức tuyên truyền kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh 3. Tổ chức kết nạp Đoàn đợt 3 4. Tuyên truyền ý thức thi cử tổ chức động viên , giúp đỡ Đoàn viên thanh niên Ôn thi và thi THPTQG 5. Tập luyện hoạt động chuẩn bị lễ Tổng kết năm học 6. Tổng kết hoạt động năm học, Lễ tri ân trưởng thành cho học sinh khối 9, 12. 7. Tổng kết năm học, bàn giao Đoàn viên, Đội viên về cơ sở</p>	<p>Tuần 35</p> <p>Tuần 36</p> <p>Tuần 37</p>

Số: 24/KH-DTNT.BH

Bắc Hà, ngày 18 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH

Hoạt động tổ chủ nhiệm năm học 2018 - 2019

Căn cứ vào công văn số 1438/SGD&ĐT-GDTrH ngày 17 tháng 9 năm 2015 về việc nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp trong trường THCS, trường THPT và trung tâm DN&GDTX.

Căn cứ vào hướng dẫn tổ chức Hội nghị Cha mẹ học sinh của Sở GD&ĐT Lào Cai.

Căn cứ vào công văn số 1438/SGD&ĐT-VP, ngày 11/9/2018 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 - 2019 của Sở Giáo dục Đào tạo Lào Cai.

Trường PTDT Nội trú THCS&THPT Bắc Hà xây dựng kế hoạch hoạt động của công tác giáo viên chủ nhiệm lớp năm học 2018-2019 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1. Tình hình chung

- Năm học 2018- 2019, số lượng đầu năm có 488 học sinh/ 14 lớp thuộc hai cấp học. Trong đó, Cấp THCS gồm 8 lớp với tổng số 280 học sinh; Cấp THPT gồm 6 lớp với tổng số 208 học sinh.

- Đội ngũ CBGV-NV: Toàn trường có 57 CBGV-NV. Trong đó, BGH 03; GV 34 (15 giáo viên cấp THCS, 19 giáo viên cấp THPT); Nhân viên 20 người.

2. Những thuận lợi - khó khăn

a. Thuận lợi

- Được sự quan tâm sát sao, chỉ đạo kịp thời của Ban giám hiệu, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể, các bộ phận trong nhà trường đối với công tác giáo dục và quản lý học sinh. Một số thầy cô chủ nhiệm là người có tâm huyết, nhiệt tình có kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm, giáo dục đạo đức học sinh.

- Đa số học sinh đều ngoan, lễ phép, có ý thức chấp hành tốt các nội quy của trường, lớp, có ý thức học tập, xác định rõ động cơ học tập.

b. Khó khăn:

- Phải quản lý, giáo dục HS 24/24h/ngày; vừa học tập, nuôi dưỡng.

- Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm có sự thay đổi, đa số giáo viên trẻ còn hạn chế về kinh nghiệm đối với công tác chủ nhiệm và sự theo dõi có tính hệ thống từ lớp dưới lên, chưa có biện pháp hiệu quả để quản lý học sinh lớp chủ nhiệm.

- Nhân viên: Hạn chế về trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ và nhận thức tư tưởng, luôn tự ti, ngại giao tiếp với đồng nghiệp và học sinh, sự trao đổi, tự học, tích lũy kinh nghiệm trong thực hiện công việc còn hạn chế. Sự phối hợp trong các nhiệm vụ chưa được chặt chẽ, chưa có nhiều cải tiến đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ.

- Học sinh: Một bộ phận học sinh chưa nhận thức đúng về việc chấp hành nề nếp quy định, tu dưỡng rèn luyện về đạo đức, học tập chưa xác định đúng mức. Một số học sinh còn mang những tập quán phong tục lạc hậu nên nó ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục như vệ sinh cá nhân, ăn ở khu ký túc xá. Khả năng tự duy nhận thức rất thụ động, khả năng giao tiếp, ứng xử các tình huống trong cuộc sống hạn chế nhiều.

- Các yếu tố khác về xã hội: Bắc Hà là 1 huyện nghèo của tỉnh Lào Cai, nên điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn so với các huyện khác trong tỉnh. Hiện nay, xã hội có nhiều tiêu cực ảnh hưởng đến nhà trường như phụ huynh học sinh rời khỏi địa phương đi làm thuê, sinh viên học xong đại học cao đẳng không có việc làm ... nên có ảnh hưởng đến tư tưởng của học sinh.

- Gia đình học sinh: Trình độ văn hóa, nhận thức của phụ huynh học sinh không đồng đều. Kinh tế của gia đình học sinh còn nhiều khó khăn. Do đó sự quan tâm hiểu biết về nhà trường về học sinh còn rất ít nên không có nhiều phối hợp trong công tác giáo dục.

II. NHỮNG CHỈ TIÊU

1. Về nền nếp

- 100% GVCN thực hiện việc quản lý, giáo dục và xử lý học sinh đúng theo quy định, thực hiện tốt các kế hoạch của trường.

- 100% lớp học hưởng ứng và tham gia các hoạt động ngoại khóa, các phong trào thi đua do Trường, Đoàn trường tổ chức.

- 100% GVCN thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách chủ nhiệm theo quy định.

- 100% GVCN thực hiện chế độ điểm số, xếp loại hạnh kiểm đúng thời gian và đúng quy định, thực hiện tốt tiêu chí thi đua của GVCN.

- 100% GVCN khối 12 thực hiện công tác hướng nghiệp cho học sinh, nhằm giúp cho học sinh có định hướng đúng đắn trong việc chọn lựa nghề nghiệp của mình.

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường : 03.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Công tác số lượng: Duy trì 14/14 lớp với 488/488 học sinh - Đạt 100 %.

- Chất lượng 2 mặt giáo dục.

+ Về hạnh kiểm: Giáo dục học sinh tính tự giác, tự quản, kỷ luật, đoàn kết. Hạnh kiểm khá, tốt đạt 96,5%; phần đầu không có Hạnh kiểm yếu.

+ Về học lực: Giáo dục ý thức tự học. Phần đầu có 100% HS xếp học lực từ TB trở lên khá, giỏi từ 60% trở lên, trong đó Khá: 55 %; Giỏi: 5% trở lên (HS khối THCS: 280/280 = 100% Đạt, tỷ lệ khá giỏi bằng tỷ lệ chung của trường). Không có HS xếp loại học lực yếu hoặc không hoàn thành.

- Về HSG: Có đủ các đội tuyển tham dự thi các cấp. Học sinh đạt HSG văn hóa/chuyên đề MTCT và các giải chuyên đề: Cấp trường: 80, Cấp Huyện 35 giải, có giải nhất, nhì; cấp tỉnh: 15 giải;

- Cuộc thi sáng tạo TTNND: 03 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh.

- Nghiên cứu khoa học: 05 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh;

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi do Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT tổ chức và có giải.

- Tỷ lệ học sinh học và thi nghề PT khối 11: Đạt 100%.

- Kết quả thi THPT quốc gia: Phần đầu giữ vững 100% HS tốt nghiệp; nâng cao chất lượng phổ điểm các bộ môn cao hơn mặt bằng chung của Tỉnh.

- Tỷ lệ tuyển sinh lớp 9 thi tuyển vào lớp 10 THPT phần đầu đạt 100% HS; trong đó 42/70 em đỗ vào các trường PTDT nội trú; 12/70 HS đỗ vào Nội trú Tỉnh; 02 HS đỗ THPT Chuyên.

- Công tác nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe: Tổ chức ăn 3 bữa/ngày đủ định lượng đảm bảo vệ sinh ATTP. Đủ nước uống hợp vệ sinh. Thực hiện tốt công tác y tế chăm

sức khỏe, vệ sinh môi trường, phần đầu có 100% học sinh đủ sức khỏe học tập. Đảm bảo nền nếp ăn ở sạch sẽ phần đầu mỗi lớp có 01 phòng ở văn hoá.

- Các lớp đăng kí chỉ tiêu cụ thể trong năm học, thể hiện ở mục tiêu thi đua trên lớp học.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA GVCN

1. Đảm bảo các hồ sơ chủ nhiệm theo quy định

1.1. Hồ sơ tổ (Tổ phó chủ nhiệm thực hiện):

- Kế hoạch hoạt động tổ chủ nhiệm
- Sổ ghi biên bản (Nghị quyết tổ)

1.2. Hồ sơ giáo viên chủ nhiệm:

- Sổ chủ nhiệm
- Biên bản tài sản do KTX giữ 1 năm rà soát 3 lần: Đầu năm, cuối học kỳ I, cuối năm học
- Sổ theo dõi chế độ: Do bộ phận tài vụ thiết kế sao cho kiểm soát được việc chi tiêu phần học bổng thừa của HS.

- Giáo án sinh hoạt lớp dùng sổ chủ nhiệm ghi chủ đề, những hoạt động và đính kèm kịch bản cụ thể của giờ sinh hoạt lớp giao cho ban cán sự lớp, tổ nhóm học sinh thiết kế thực hiện (GVCN phân công, hướng dẫn và duyệt chương trình, kịch bản) được đính kèm vào sổ chủ nhiệm từng tuần). Mỗi lớp được giao ít nhất 2 lần sinh hoạt chủ điểm giờ chào cờ (đề nghị XD kịch bản chi tiết quay Video lưu, có 1 lần sân khấu hoá).

2. Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể sau

2.1. Công tác giáo dục đạo đức học sinh

- Duy trì XD bổ sung các nền nếp quy định, quy tắc ứng xử trong nhà trường có sự tham gia đóng góp của học sinh, tổ chức cho học sinh học tập thường xuyên.
- Phát huy vai trò xây dựng nền nếp tự quản của các lớp.
- Duy trì hoạt động của đội cờ đỏ, các đội trợ giúp, lớp trực tuần.
- Tăng cường sự phối hợp của ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức khác trong nhà trường.
- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tạo không khí vui tươi phấn khởi thúc đẩy chất lượng giáo dục toàn diện.

2.2. Chỉ đạo chất lượng học tập

2.2.1. Về học lực: Thường xuyên rà soát các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia để phân đầu thực hiện đạt các chỉ tiêu đăng ký chung của nhà trường và từng lớp. Chú trọng đối tượng học sinh bồi dưỡng để đạt học sinh giỏi và đối với học sinh yếu kém, tìm hiểu nguyên nhân động viên giúp đỡ kịp thời chú ý bồi dưỡng giúp đỡ các em để các em không còn tự ti mặc cảm trong học tập. Bằng các biện pháp như vận dụng có hiệu quả mô hình đôi bạn cùng tiến, sắp xếp bố trí chỗ ngồi sao học sinh khá giỏi kèm cặp học sinh yếu kém. Qua đó, xem kết quả sự tiến bộ của từng tháng để điều chỉnh.

2.2.2. Về học sinh giỏi: Chú ý bồi dưỡng phát hiện các học sinh có năng khiếu của mỗi lớp phối hợp với giáo viên bộ môn có giải pháp bồi dưỡng để các em tham gia thi học sinh giỏi các cấp và làm nòng cốt trong việc giúp đỡ học sinh yếu kém.

2.3. Duy trì sĩ số HS, hạn chế HS bỏ học, đảm bảo chuyên cần của học sinh

- Tìm hiểu nguyên nhân của những học sinh có biểu hiện học tập sa sút, có tư tưởng bỏ học từ đó động viên kịp thời, kết hợp với các bộ phận, đoàn thể, chính quyền địa phương làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền vận động học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch quản lý và xử lý học sinh vi phạm. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng học sinh có nguy cơ nghỉ học ngày mà GVCN không hay biết, hoặc không có biện pháp giáo dục.

2.4. Đổi mới nội dung sinh hoạt lớp theo hướng giáo dục kỹ luật tích cực

- Nhận thức đúng ý nghĩa của giờ sinh hoạt lớp trong tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện.

- Đổi mới tổ chức giờ sinh hoạt lớp theo yêu cầu:

+ Vận dụng phương pháp tổ chức lớp học theo mô hình mới.

+ Phát huy vai trò tự chủ, tự quản, tự tổ chức của học sinh.

+ Tạo diễn đàn để học sinh được nhận xét, bày tỏ, nguyện vọng, thực hiện quan điểm, chính kiến.

+ GVCN lắng nghe, kịp thời biểu dương, khen ngợi động viên phê bình tích cực, định hướng học sinh.

+ Tạo được cảm xúc cho học sinh.

2.5. Kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện các cuộc vận động

- Thực hiện chủ đề năm học: **“Vì học sinh thân yêu; Xây dựng nhà trường kỷ cương- văn hóa; Chất lượng giáo dục thực chất”**.

- Tiếp tục duy trì kết quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong ngành. Tích cực triển khai nghị quyết đại hội Đảng các cấp, chủ đề năm học 2018-2019, đẩy mạnh chương trình hành động số 153-CTr/TU ngày 06/01/2014 của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW ngày 4/11/2013, chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của ban bí thư Trung ương Đảng, nghị quyết số 88/2014/QHH13 ngày 28/11/2014 của quốc hội về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông gắn với việc giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức lối sống cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Phối hợp với các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường xây dựng và phát triển mô hình nhà trường trong năm học 2018-2019; mô hình trường học gắn với thực tiễn **“Trường học nông trại”**, **“mô hình trường học mới”** **“ Trường học tự quản”**.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục đặc thù trong trường PTDT Nội trú. Xây dựng **Mô hình “ Trường học- Hướng nghiệp- Tự quản- An toàn”**. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng, hiệu quả giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Giáo dục pháp luật trong nhà trường như an toàn giao thông, Phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập học đường . . .

6. Hoạt động ngoài giờ lên lớp; hướng nghiệp

- Thực hiện sinh hoạt tập trung theo từng chủ điểm hàng tháng tuần.

- Đối với các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, GVCN soạn giáo án phù hợp và thực hiện sinh hoạt đúng theo quy định. Đổi mới hoạt động NGLL tạo được niềm say mê, hứng thú, vui tươi cho học sinh. Phấn đấu mỗi HS tham gia một Câu lạc bộ trong nhà trường.

- Khi tổ chức thực hiện xong cần nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm cho lần hoạt động tiếp theo.

7. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa

- Phối hợp và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, công tác thi đua chào mừng, kỉ niệm các ngày lễ lớn như 20/11, 22/12, 26/03, 30/4, 1/5, 19/5..., Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các giờ học từ đó tạo mối liên hệ gắn kết giữa các em trong tập

thể để giáo dục học sinh, thu hút các em vào các hoạt động tập thể, tạo cho các em tinh thần thoải mái, gắn bó với trường lớp.

- Đổi mới giờ Chào cờ hàng tuần, có kế hoạch thực hiện theo tuần từ đầu năm học, thực hiện sinh hoạt theo chủ đề, có hình thức tổ chức phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh: Tham quan Dinh thự Hoàng A Tường, tham quan lễ hội Đền Bắc Hà, tham gia lễ hội xuống đồng của dân tộc Tày Nùng... học sinh tự đề xuất nội dung, xây dựng kế hoạch, lên chương trình, báo cáo và thực hiện, viết thu hoạch...

8. Công tác vệ sinh môi trường, chăm sóc cây cảnh

Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ môi trường lớp học phòng ở nhà ăn, bảo vệ cây xanh cây cảnh trong trường thông qua các hoạt động lao động vệ sinh chuyên, lao động theo kế hoạch chung và các đội trợ giúp khác.

9. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng

- Tổ chức hiệu quả hoạt động tự quản của học sinh trong các trường PTDTNT tập trung vào việc quản lý, chăm sóc, giáo dục học sinh các kĩ năng sống, giá trị sống; nâng cao nhận thức cho học sinh về đường lối chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Hướng dẫn học sinh nội trú làm tốt công tác tự quản; đổi mới các hoạt động tự quản theo hướng học sinh chủ động, giáo viên giám sát, kiểm tra hoạt động. Tổ chức hiệu quả các hoạt động quản lí, giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy khu nội trú, nội quy phòng ở, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; xây dựng lối sống văn minh, thanh lịch của học sinh dân tộc nội trú; giáo dục học sinh có ý thức tự giác trong việc thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh tập thể; tổ chức, hướng dẫn và tạo cho học sinh nề nếp, ý thức, phương pháp tự học; tăng cường giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh với các nội dung thiết thực, phù hợp tâm lí, sinh lí lứa tuổi và đặc điểm văn hóa dân tộc thiểu số.

- Xây dựng KTX gọn gàng sạch sẽ an toàn, giáo dục cho học sinh kỹ năng sống thân thiện chia sẻ với bạn bè, với môi trường, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống. Phần đầu mỗi lớp có ít nhất 1 phòng ở tiên tiến, các phòng còn lại đạt phòng ở văn hóa.

- Quan tâm chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho học sinh kịp thời đảm bảo vệ sinh môi trường tốt.

- XD nền nếp ăn ở đảm bảo sạch và an toàn, đủ chế độ về định lượng nâng dần chất lượng ăn ở cho học sinh.

IV. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nền nếp chất lượng sinh hoạt của tổ chủ nhiệm

- Về công tác tổ chức: Thành lập tổ chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể tổ trưởng, tổ phó, thư ký. Mỗi cấp cử ra một nhóm trưởng có nhiệm vụ hỗ trợ, hướng dẫn cho các giáo viên còn lại cùng khối cách thức quản lý và xử lý học sinh vi phạm.

- Tổ chủ nhiệm họp định kỳ mỗi tháng 1 lần vào tuần đầu tiên của tháng. Qua đó, đánh giá tình hình hoạt động của tháng, kịp thời khắc phục những hạn chế, tồn tại. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề 2 lần / học kỳ để thảo luận các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh trong tình hình mới, giáo dục lý tưởng, KNS, hành vi ứng xử trong nhà trường cho học sinh.

2. Nâng cao năng lực cho GVCN lớp

- Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho tất cả GV làm công tác GVCN lớp để chủ động trong phân công nhiệm vụ.

- Có yêu cầu cho GVCN lớp là: Nắm chắc kiến thức về tâm lý lứa tuổi, có khả năng vận động thuyết phục học sinh; có khả năng tư vấn về tâm lý, giới tính, hướng nghiệp, KNS... Có khả năng tổ chức các hoạt động tập thể; sẵn sàng đối thoại với cha mẹ học sinh; hiểu biết xã hội, những tác động của xã hội đối với nhà trường và có biện pháp ngăn ngừa khắc phục.

- XD tiêu chí đánh giá giáo viên chủ nhiệm lớp cụ thể .

3. Biện pháp phối hợp

- Thường xuyên phối hợp với các bộ phận trong nhà trường như: Giáo viên bộ môn, Giáo viên phụ trách phòng ở , đội cờ đỏ , ban GDNGLL, Tổ GV-KTX, tổ QTĐS

- Đối với PHHS: Bước đầu làm quen và sử dụng mô hình “sổ liên lạc điện tử” theo nội dung tập huấn phần mềm SMAS, VNED do nhà trường tổ chức để phối hợp với PHHS trao đổi thông tin về kết quả giáo dục, quản lý học sinh .

- Đối với cấp uỷ chính quyền địa phương: Báo cáo kết quả 2 mặt giáo dục học sinh 2 lần / năm học và những trường hợp đặc biệt.

4. Biện pháp kiểm tra: Thường xuyên kiểm tra giám sát các hoạt động của các lớp học, của học sinh. Lấy tự giám sát và kiểm tra giám sát giữa học sinh với học sinh. Đa dạng hình thức kiểm tra (Kiểm tra định kỳ , kiểm tra đột xuất, kiểm tra chéo ...)

5. Các biện pháp khác

- Sơ kết tổng kết các hoạt động theo tuần, tháng, học kỳ và năm học bằng cách quy ra các điểm số cụ thể.

- Kịp thời khen thưởng những giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và nhắc nhở những giáo viên chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6. Lịch thực hiện các công việc chủ yếu; phân công nhiệm vụ cụ thể

(phụ lục kèm theo).

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chủ nhiệm năm học 2018-2019 của trường PTDT Nội trú THCS&THPT Bắc Hà.

Nơi nhận:

- BGH (CD);
- Các tổ CM, tổ CT (P/hợp t/h);
- GVCN (TH);
- Lưu VT.

**T/M TỔ CHỦ NHIỆM
TỔ TRƯỞNG**

Lưu Thị Minh Đức

PHÂN CÔNG CHỦ NHIỆM NĂM HỌC 2018-2019

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ phân công	Ghi chú
1	Lưu Thị Minh Đức	Hiệu trưởng	Tổ trưởng tổ chủ nhiệm	
2	Lý Thị Gánh	Giáo viên	Chủ nhiệm 6A	
3	Đỗ Thị Bích Liên	Giáo viên	Chủ nhiệm 6B-Tổ phó TCN	
4	Vũ Thị Hương Quỳnh	Giáo viên	Chủ nhiệm 7A	
5	Nguyễn Thị Kim Ngân	Giáo viên	Chủ nhiệm 7B	
6	Sải Văn Trung	Giáo viên	Chủ nhiệm 8A	
7	Nguyễn Thị Hương	Giáo viên	Chủ nhiệm 8B	
8	Trần Thị Hiền	Giáo viên	Chủ nhiệm 9A - TK tổ CN	
9	Bùi Thị Liên Hoa	Giáo viên	Chủ nhiệm 9B	
10	Bùi Thúy Vân	Giáo viên	Chủ nhiệm 10A	
11	Thái Thị Thu Thảo	Giáo viên	Chủ nhiệm 10B	
12	Lục Thị Phượng	Giáo viên	Chủ nhiệm 11A	
13	Đào Ánh Quỳnh	Giáo viên	Chủ nhiệm 11B	
14	Vàng Thị Hạnh	Giáo viên	Chủ nhiệm 12A	
15	Vũ Thị Thu Thủy	Giáo viên	Chủ nhiệm 12B	

**LỊCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM
NĂM HỌC 2018-2019**

(Kèm theo KH số 24/KH-DTNT.BH, ngày 18 tháng 9 năm 2018)

Tháng	Nội dung công việc	Điều chỉnh, bổ sung
8/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Họp phân công tổ chức đầu năm, phổ biến quy định chung. Bàn giao công tác CN giữa GVCN cũ và mới. - Ngày 13/8/2018 HS tựu trường, nhận và bàn giao CSCV lớp học, phòng ở. Ôn định nền nếp ăn ở cho HS. - Họp phụ huynh học sinh đầu năm khối 6,10, bầu bổ sung ban đại diện hội cha mẹ HS - Ôn định tổ chức lớp bầu cán bộ lớp, chia tổ. Phổ biến nội quy trường lớp. Xây dựng nội quy thi đua của lớp. - Năm bắt tình hình, thông tin HS nghỉ hè, HS đầu cấp. - Nhận ấn phẩm, SGK, đồ dùng học tập cho học sinh - Xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh. - Tổ chức hướng dẫn học sinh học tập theo TKB, lịch chung nhà trường. - Tham gia các HĐLĐ, VN, HĐ tập thể chuẩn bị KG. 	
9 /2018	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục HS về chủ đề ngày khai giảng, ATGT... - Duy trì kế hoạch học tập theo TKB - Phối hợp với các bộ phận tổ chức cho HS nghỉ 2/9. - Tổ chức hội diễn VN chào mừng năm học mới 4/9. -Tổ chức lễ khai giảng năm học 5/9 nghiêm túc. - Giáo dục truyền thống nhà trường, xây dựng nội dung thi đua và đăng kí chỉ tiêu thi đua lớp học. - Trang trí lớp học - Hướng dẫn thực hiện và hoàn thiện hồ sơ chủ nhiệm. - Đăng nhập thông tin học sinh vào sổ Đăng bộ - GVCN 12 thống nhất tổ chức ôn thi THPT quốc gia . - Nhận học sinh tuyển bổ sung khối 6,7,10,11. - Thực hiện hoạt động NGLL lần 1. - Thu thẻ BHYT học sinh - Phối hợp với ĐTN tổ chức tết trung thu cho HS. - HD học sinh xếp loại hạnh kiểm - Thực hiện nội dung SHCĐ lớp trực tuần theo quy định. - Kiện toàn các chi đoàn, chi đội. - Thực hiện kế hoạch nhỏ theo quy định. - Quyết toán học bổng cho học sinh - Kiểm tra việc thực hiện nội quy lớp học, KTX, các lớp. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì kế hoạch học tập theo lịch chung - Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng với chủ đề Tổ quốc và mẹ hiền hướng về kỉ niệm 20/10 - GVCN tìm hiểu hoàn cảnh gia đình của những học sinh yếu kém, học sinh cá biệt. - Phối hợp y tế tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho học 	

10/2018	sinh. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho HS đầu năm - Thực hiện hoạt động NGLL lần 2. - Thực hiện Kế hoạch nhỏ theo quy định - Phối hợp y tế tẩy giun cho học sinh - Tham gia các HĐ giao lưu TT do đoàn thể tổ chức. - Thực hiện ND sinh hoạt chủ điểm của lớp trực tuần. - Tham gia ĐH Đoàn trường, ĐH Liên đội. - Quyết toán học bổng cho học sinh - Kiểm tra các nền nếp vệ sinh cá nhân, ăn ở nhà ăn	
11/2018	- Tuyên truyền giáo dục học sinh truyền thống tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn hướng về kỉ niệm ngày nhà giáo VN 20/11 - Duy trì kế hoạch học tập theo lịch chung - Thực hiện GDGNLL lần 3 - Tổ chức tháng dạy tốt, học tốt. - Tham gia các HĐ Kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam. - Kiểm tra nền nếp học sinh. - Duy trì nội dung sinh hoạt chủ điểm lớp trực tuần - Thực hiện LD theo KH chung - HD học sinh xếp loại hạnh kiểm - Theo dõi chăm sóc sức khỏe cho học sinh. - Quyết toán học bổng cho học sinh - Kiểm tra hồ sơ chủ nhiệm THCS	
12/2018	- Tuyên truyền giáo dục học sinh học tập, noi gương Bộ đội Cụ Hồ hướng về kỉ niệm 22/12 - Duy trì kế hoạch học tập theo lịch chung - Thực hiện GDGNLL lần 4 - Tham gia các HĐ Kỉ niệm ngày Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày quốc phòng toàn dân 22/12. - Tham gia các hoạt động Hội thao quốc phòng - Tập trung học tập, kết thúc chương trình học kì I - Ôn tập và thi học kì I - Sơ kết học kì I, xếp loại HK, thi đua HK I - Quyết toán học bổng cho học sinh - Thực hiện GDGNLL lần 4 - Kiểm tra hồ sơ chủ nhiệm THPT - Phối hợp với các bộ phận tổ chức cho HS về thăm gia đình (Tết dương lịch)	
1+2/2019	- Duy trì kế hoạch học tập theo lịch chung. Thực hiện chương trình học kì II - Thực hiện GDGNLL lần 5,6 - Kiểm tra nền nếp học sinh. - Duy trì nội dung sinh hoạt chủ điểm lớp trực tuần - Thực hiện LD theo KH chung - HD học sinh xếp loại hạnh kiểm - Theo dõi chăm sóc sức khỏe cho học sinh. - Phối hợp với các bộ phận tổ chức cho HS về thăm gia đình (Tết âm lịch). - Phổ biến lịch nghỉ tết nguyên đán, nhắc nhở học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định nghỉ tết, chấp hành tốt quy định của địa phương. - Phối hợp nắm bắt thông tin HS sau tết, ngăn chặn tình trạng	

	<p>học sinh bỏ học sau tết nguyên đán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết toán học bổng cho học sinh. - Kiểm tra đánh giá xếp loại HL, hạnh kiểm của GVCN - Kiểm tra việc thực hiện nền nếp nội quy trường lớp 	
3/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì lịch học chung, ôn thi theo kế hoạch - Phát động phong trào thi đua lập thành tích ngày quốc tế phụ nữ ngày 08/03 và ngày thành lập đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh 26/03. - Tham gia các hoạt động Kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 08/03. Kỷ niệm ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh với các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho thanh niên ưu tú học lớp đối tượng Đoàn. Kết nạp Đoàn viên mới theo KH của Đoàn trường. - Tổ chức công tác hướng nghiệp cho học sinh khối 12. - Thực hiện nội dung sinh hoạt chủ điểm theo kế hoạch - Thực hiện GDNGLL lần thứ 7 - Thực hiện điểm số tháng 3. - GVCN khối 9, 12 kiểm tra hồ sơ học sinh lớp chủ nhiệm - HD học sinh xét hạnh kiểm tháng - Kiểm tra hồ sơ chuẩn bị thi nghề - Quyết toán học bổng cho học sinh 	
4/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì lịch học chung, ôn thi theo kế hoạch - Tổ chức ôn tập chuẩn bị cho HS thi học kỳ II khối 12. - Tham gia các hoạt động kỉ niệm ngày 30/4, 1/5 - Thực hiện nội dung SHCD lớp trực tuần theo quy định - Thực hiện nội dung GDNGLL lần 8 - Xét duyệt kết quả hai mặt giáo dục của học sinh khối 12 - Hoàn tất hồ sơ dự thi THPT quốc gia 2018 của HS 12. - GVCN khối 9, 12 kiểm tra hồ sơ lớp chủ nhiệm. - Duy trì nền nếp ăn ở KTX. - Quyết toán học bổng học sinh. - Kiểm tra hồ sơ lớp 12, 9 chuẩn bị các điều kiện xét tốt nghiệp và điều kiện dự thi tốt nghiệp. 	
5/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung ôn tập học kỳ II, kết thúc chương trình, thi học kỳ II các khối lớp. - Tham gia các hoạt động kỉ niệm 19/5 - Duy trì nền nếp ăn ở KTX - HD các lớp tổ chức tổng kết lớp, bình xét kết quả hai mặt giáo dục của lớp chủ nhiệm - Đánh giá xếp loại hai mặt giáo dục của học sinh học kỳ II, CN theo KH nhà trường - Tổng kết năm học, tổ chức Lễ Tri ân và trưởng thành cho HS cuối cấp bàn giao học sinh về địa phương sinh hoạt trong hè. - Xét điều kiện dự thi THPT quốc gia cho HS lớp 12. - Quyết toán học bổng cho học sinh - Nhận xét học bạ, bàn giao các loại HSCN cho văn phòng. - Bàn giao HS về nghỉ hè, bàn giao cơ sở vật chất cho KTX, văn phòng. <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hồ sơ các khối lớp - Đánh giá, phân loại GVCN theo đúng tiêu chí. 	
6+7/2019	Học sinh nghỉ hè	

Số: 25/KH -DTNT.BH

Bắc Hà, ngày 17 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH
Bồi dưỡng Cán bộ quản lý, giáo viên
chuẩn bị đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới

Căn cứ Kế hoạch bồi dưỡng số 1400/KH-SGD&ĐT ngày 6/8/2018 của Sở GD&ĐT Lào Cai về việc triển khai thực hiện các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn trong năm học 2018-2019.

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục của trường PTDT Nội trú THCS&THPT Bắc Hà. Trường PTDT Nội trú THCS&THPT Bắc Hà xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CBQL, giáo viên và nhân viên trường học năm học 2018-2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục.

- Quán triệt nhiệm vụ năm học; nâng cao nhận thức; nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng, năng lực tự học, tự bồi dưỡng của CBQL, giáo viên, nhân viên

2. Yêu cầu:

2.1. Tổ chức bồi dưỡng nghiêm túc, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả. Các nội dung bồi dưỡng được chỉ đạo thực hiện đồng bộ trong năm học thông qua các hoạt động giáo dục, giảng dạy để thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục.

2.2. Lấy tự bồi dưỡng làm nòng cốt; đồng thời với việc bồi dưỡng tập trung trong hè, chú trọng tổ chức bồi dưỡng tại cơ sở giáo dục, đặc biệt là bồi dưỡng ở tổ chuyên môn.

2.3. Các nội dung bồi dưỡng phải được đánh giá nghiêm túc, đúng quy định.

II. NỘI DUNG, THỜI LƯỢNG BỒI DƯỠNG

1. Nội dung bồi dưỡng 1: Thời lượng: 20 tiết.

- Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương, đất nước;

- Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2018 - 2019.

2. Nội dung bồi dưỡng 2: Thời lượng: 40 tiết.

Là những vấn đề thực hiện đổi mới trong quản lý, giảng dạy, giáo dục học sinh; giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức nhà giáo; nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục; một số kỹ năng, nghiệp vụ của giáo viên và việc thực hiện hiệu quả giảm tải chương trình.

2.1 Nội dung:

2.1.1. Theo nội dung của Sở GD (THPT), nội dung của Phòng GD (THCS).

2.1.2. Nội dung của trường:

- Cấp THPT:

+ Vận dụng mô hình trường học mới cấp THCS trong tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở cấp THPT.

+ Bồi dưỡng năng lực tự chủ cho GV các môn học trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện nội dung giảm tải.

+ Tập huấn kỹ thuật xây dựng ma trận đề và biên soạn câu hỏi TNKQ.

+ Nghiên cứu cấu trúc đề thi THPT quốc gia 2019.

+ Chuyên đề về kiến thức môn học.

+ Công tác chủ nhiệm lớp.

- Cấp THCS:

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

+ Tổ chức hoạt động tự học và TNST của HS.

+ Công tác chủ nhiệm lớp.

+ Chuyên đề về kiến thức môn học.

3. Nội dung bồi dưỡng 3: Thời lượng: 60 tiết.

3.1. Cấp THPT:

- Vận dụng mô hình trường học mới cấp THCS trong tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở cấp THPT: 5 tiết.

- Bồi dưỡng năng lực tự chủ cho GV các môn học trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện nội dung giảm tải: 15 tiết (Module 28,29,30).

- Tập huấn kỹ thuật xây dựng ma trận đề và biên soạn câu hỏi TNKQ: 10 tiết (Module 23,24).

- Nghiên cứu cấu trúc đề thi THPT quốc gia 2018: 5 tiết.

- Công tác chủ nhiệm lớp: 15 tiết. (Module 31,32,33).

- Chuyên đề về kiến thức môn học: 10 tiết.

3.2. Cấp THCS:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh: 20 tiết (Module 13,14,15,16).

- Tổ chức hoạt động tự học và TNST của HS: 15 tiết.(Module 34,35,36) .

- Công tác chủ nhiệm lớp:15 tiết (Module 31,32,33).

- Sinh hoạt CM theo cụm trường trên “Trường học kết nối”: 5 tiết.

- Chuyên đề về kiến thức môn học: 5 tiết

4. Nội dung bồi dưỡng 4: Nghiên cứu chương trình Giáo dục tổng thể.

- Thành phần: Toàn thể Cán bộ, giáo viên.

- Nội dung: Nghiên cứu dự thảo chương trình giáo dục tổng thể, Điều chỉnh bổ sung chương trình giáo dục tổng thể theo cấp THCS, Cấp THPT do Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành.

5. Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học: Vận dụng linh hoạt có hiệu quả các kỹ thuật dạy học vào chương trình giáo dục phổ thông, dạy học theo MHTHM ở bậc THCS, tăng cường tính tích cực, tự chủ được làm việc của học sinh; vận dụng phù hợp mô hình trường học mới vào từng bài, từng phần từng nội dung kiến thức ở bậc THPT.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS. Yêu cầu đề kiểm tra phải đạt các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao.

+ Đề kiểm tra có tính phân loại cao, phù hợp với hình thức thi TNKQ trong kỳ thi THPT quốc gia.

III. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG

1. Đối tượng bồi dưỡng: Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục đào tạo đều phải tham gia bồi dưỡng. Những CBQL, giáo viên không tham gia bồi dưỡng tập trung do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức trong hè 2018 sẽ phải tham gia bồi dưỡng bổ sung trong tháng 10/2018.

2. Hình thức bồi dưỡng: Kết hợp giữa bồi dưỡng tập trung, bồi dưỡng tại trường và tự bồi dưỡng, kết hợp bồi dưỡng trong hè và trong năm học; nòng cốt là tự học, tự bồi dưỡng.

IV. ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ

Các nội dung bồi dưỡng được đánh giá theo thang điểm 10 (số nguyên). Điểm của mỗi nội dung gọi là điểm thành phần. Điểm kết quả bồi dưỡng là điểm trung bình cộng của ba nội dung. Trong đó:

Nội dung bồi dưỡng 1: Mỗi CBQL, Giáo viên bậc THPT làm một bài theo đề chung của Sở GD&ĐT.

Nội dung bồi dưỡng 2: Điểm đánh giá là tổng hợp các hình thức kiểm tra sau.

1. Điểm bài kiểm tra hoặc bài viết thu hoạch những nội dung trong đợt bồi dưỡng.

2. Điểm chuyên cần: Đánh giá ý thức trách nhiệm, nề nếp chuyên cần, chấp hành quy định lớp học...(nếu có) và thang điểm được công khai cho người tham gia bồi dưỡng biết trước khi tham gia lớp học.

3. Điểm bài kiểm tra năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên (nếu có).

Giáo viên cốt cán của nội dung này hoàn thành tốt nhiệm vụ được miễn kiểm tra và được công nhận đạt điểm 10 nội dung bồi dưỡng 2 khi tính điểm xếp loại bồi dưỡng. (**Đã thực hiện trong hè 2018**)

Nội dung bồi dưỡng 3: Điểm đánh giá được xác định là điểm Trung bình các chuyên đề (module) tự bồi dưỡng của giáo viên do nhà trường nghiệm thu đánh giá. Việc tổ chức nghiệm thu đánh giá thực hiện theo công văn số 911/SGD&ĐT-GDCN&GDTX ngày 08/7/2014 của Sở GD&ĐT. Trong đó chú ý: Hiệu trưởng tổ chức nghiệm thu đánh giá, xây dựng tiêu chí, thang điểm cụ thể, ban hành thống nhất sử dụng trong toàn trường khi nghiệm thu đánh giá kết quả tự bồi dưỡng (**thông qua tổ chức kiểm tra khảo sát cuối năm, kiểm tra nghiệm thu sản phẩm bồi dưỡng để làm điểm đánh giá nội dung tự bồi dưỡng**)

Nội dung 4, 5: Điểm đánh giá là tổng hợp kết quả kiểm tra hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn của cá nhân giáo viên, điểm các bài kiểm tra kiến thức giáo viên, kết quả Hội giảng giáo viên các cấp, kết quả phân xếp loại theo chuẩn giáo viên cuối kỳ, hàng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng nhà trường.

1.1. Tổ chức bồi dưỡng cho Phó HT các nội dung tiếp thu từ lớp Quản lý mà chưa triển khai tại lớp giáo viên.

1.2. Chỉ đạo tự bồi dưỡng của giáo viên tại đơn vị, bao gồm: Xây dựng kế hoạch, duyệt kế hoạch đăng ký tự bồi dưỡng của giáo viên; tổng hợp xây dựng kế hoạch bồi dưỡng của đơn vị; hướng dẫn giáo viên tự học, tự nghiên cứu; chỉ đạo tổ chức sinh

hoạt nhóm, tổ chuyên môn; phối hợp sinh hoạt chuyên môn liên trường; kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả bồi dưỡng thường xuyên theo quy định.

2. Với CBQL, GV tham gia bồi dưỡng tập trung

- 2.1. Chủ động, tích cực trong việc tham gia bồi dưỡng, lấy tự bồi dưỡng là chính.
- 2.2. Chuẩn bị nội dung bồi dưỡng theo hướng dẫn, gợi ý của tổ cốt cán.
- 2.3. Chuẩn bị ý kiến trao đổi thảo luận về các nội dung bồi dưỡng.
- 2.4. Tham gia làm bài kiểm tra đánh giá kết quả đầy đủ.
- 2.5. Xây dựng kế hoạch tự học, tự nghiên cứu của bản thân trong thời gian bồi dưỡng tập trung và sau khi trở về đơn vị công tác.

VI. QUY ĐỊNH VỀ THỜI GIAN

1. Nhà trường

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng của CBQL, giáo viên năm học 2018 - 2019 của đơn vị kèm theo danh sách giáo viên đăng ký tự bồi dưỡng gửi Sở GD&ĐT trước ngày **15/9/2018**.

- Đánh giá, xếp loại, báo cáo tổng kết công tác BDTX năm học 2018-2019 gửi Sở GD&ĐT trước ngày **30/5/2019**.

2. Tổ chuyên môn, giáo viên:

- Lập kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn của Tổ CM, KH tự bồi dưỡng của cá nhân gửi về nhà trường trước ngày **10/9/2018**.

- Thực hiện bồi dưỡng và tự bồi dưỡng theo các nội dung đã đăng ký trong năm học 2018-2019.

Trên đây là kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên chuẩn bị đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và bồi dưỡng năm học 2018-2019. Nhà trường yêu cầu Tổ CM, giáo viên nghiêm túc triển khai, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo nhà trường (Bộ phận CM) để giải quyết.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Lào Cai;
- Tổ CM;
- GV;
- Lưu: CM.

KT. HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Đích

**QUY ĐỊNH VĂN HÓA CÔNG SỞ
TRONG TRƯỜNG TPDT NỘI TRÚ THCS VÀ THPT BẮC HÀ**

PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy định các nội dung thực hiện văn hóa trong trường học, các chuẩn mực ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đang công tác, học tập tại trường PTDT Nội Trú THCS và THPT Bắc Hà.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Việc thực hiện văn hoá trường học tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

1. Phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc và điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương.
2. Phù hợp với các quy định của pháp luật và định hướng xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, hiện đại, học sinh văn minh, thanh lịch.
3. Đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, tăng cường nền nếp, kỷ cương cơ quan, trường học.

Điều 3. Mục đích

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, đảm bảo tính sư phạm; xây dựng hình ảnh, phong cách giao tiếp, ứng xử chuẩn mực của cán bộ, nhà giáo, học sinh trong môi trường giáo dục nhằm tăng cường nền nếp, kỷ cương trường học.
2. Công khai các hoạt động công vụ của cán bộ, nhà giáo; nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng, đồng thời là căn cứ để giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, nhà giáo, nhân viên và học sinh trong trường học.
3. Bảo đảm tính nghiêm túc, chuyên nghiệp, hiệu quả trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

PHẦN II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Chương I

TRANG PHỤC, NGÔN NGỮ GIAO TIẾP TRONG TRƯỜNG HỌC

Điều 4. Trang phục của nhà giáo, nhân viên, học sinh

Trang phục của nhà giáo, nhân viên

1.1. Quy định chung: Khi thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, giáo viên, nhân viên phải mặc trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với thời tiết, tính chất công việc.

1.2 Ngày thứ 2 hàng tuần

Mùa xuân, hè, thu: Nữ áo dài truyền thống; hoặc áo dài cách tân (đảm bảo lịch sự), hoặc chân váy công sở, áo sơ mi. Nam: áo trắng, quần sẫm màu, sơ vin, thắt cavat, hoặc bộ comle.

Mùa đông: Bộ comle, bộ vest, quần áo mùa đông đảm bảo lịch sự, trang trọng, phù hợp điều kiện thời tiết

1.3 Các ngày làm việc bình thường

Đối với nam: Mặc quần âu, quần Jean, áo sơ mi có cổ, sơ vin hoặc bộ comle, quần áo mùa đông đảm bảo lịch sự, đi giày hoặc dép có quai hậu. Giáo viên dạy môn Thể dục, Quốc phòng an ninh khi lên lớp mặc trang phục được trang cấp phù hợp với giờ học

Đối với nữ: Mặc quần âu, quần leging (Quần mặc ấm mùa đông), quần jeans trơn 1 màu, đơn giản, lịch sự (không xước, không rách, không họa tiết lòe loẹt), áo sơ mi hoặc váy công sở, (Dài váy đến đầu gối), bộ vest, quần áo ấm mùa đông, đi giày hoặc dép có quai hậu. Khi mặc quần leging thì không mặc áo ngắn.

Bộ phận nhân viên phục vụ, bảo vệ, nhân viên cấp dưỡng mặc trang phục theo vị trí việc làm, tính chất công việc đã được quy định, quần áo mùa đông đảm bảo gọn gàng, lịch sự, tiện lợi, phù hợp tính chất công việc

2 . Trang phục của học sinh.

2. 1. Quy định chung: Học sinh luôn phải mặc trang phục sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp với lứa tuổi và văn hóa địa phương, thuận tiện cho việc học tập, sinh hoạt, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phù hợp điều kiện thời tiết. Trang phục học sinh gồm : Trang phục dân tộc, quần áo đồng phục (áo sơ mi, áo khoác có gắn logo nhà trường, quần jean sẫm màu, bộ quần áo thể thao) và trang phục tự chọn.

2.2. Quy định về trang phục các ngày trong tuần:

Ngày Lễ, khi tổ chức các sự kiện, ngày thứ 2 hàng tuần: Mặc trang phục dân tộc

Các ngày từ thứ 3 đến thứ 6 hàng tuần: Mặc đồng phục

Thứ 7: Mặc trang phục tự chọn - Đảm bảo nghiêm túc, lịch sự.

Điều 5. Lễ phục

Lễ phục của cán bộ, nhà giáo, nhân viên và học sinh là trang phục chính thức được sử dụng trong những buổi Lễ, Hội, Hội nghị trọng thể.

Lễ phục của nam

Bộ com-lê/ quần âu (tối màu), áo sơ-mi (sáng màu); cà- vạt; giày da, dép quai hậu.

Lễ phục của nữ:

Áo dài truyền thống hoặc bộ com-lê nữ; giày da, dép có quai hậu.

Đối với cán bộ, viên chức, học sinh là người dân tộc thiểu số, trang phục truyền thống của dân tộc được coi là Lễ phục.

Điều 6. Việc mang thẻ đối với cán bộ, công chức, viên chức

Cán bộ, công chức, viên chức phải đeo thẻ khi thực hiện nhiệm vụ.

Thẻ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện thống nhất theo mẫu quy định, có đủ thông tin Họ tên, chức danh, mã ngạch viên chức. Thẻ được cài ngay ngắn bên ngực trái.

Điều 7. Ngôn ngữ giao tiếp trong trường học

1. Ngôn ngữ của nhà giáo, cán bộ, nhân viên

Trong giao tiếp với nhân dân, với đồng nghiệp, với phụ huynh, học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có thái độ lịch sự, hoà nhã, văn minh.

Phát ngôn đúng mực, đạt chuẩn tiếng Việt, lời nói rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu để người nghe dễ dàng nắm bắt được nội dung thông tin.

2. Ngôn ngữ của học sinh.

Trong giao tiếp với mọi người học sinh phải có thái độ lịch sự, hoà nhã, văn minh, tôn trọng, lễ phép với thầy cô giáo, với người hơn tuổi, với người nghe.

Ngôn ngữ chuẩn mực, đảm bảo tính văn hóa, phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh.

Điều 8. Giao tiếp qua điện thoại

Khi giao tiếp qua điện thoại, cán bộ công chức, viên chức, học sinh phải xưng tên, bộ phận công tác, đơn vị lớp, trao đổi ngắn gọn, tập trung vào nội dung công việc, không tỏ thái độ thiếu lịch sự, không ngắt điện thoại đột ngột.

Trong các Hội nghị, cuộc họp, giờ dạy trên lớp, cán bộ công chức, viên chức không sử dụng điện thoại di động, trường hợp đặc biệt phải để điện thoại ở chế độ yên lặng hoặc chế độ rung và không làm ảnh hưởng tới người khác.

Chương II

CHUẨN MỰC ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 9. Với bản thân học sinh

1. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường:

Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, khả năng vượt khó, tính cần cù, sáng tạo, trung thực, khiêm tốn.

Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập; tích cực, chăm chỉ, biết tự học, tự nghiên cứu; trung thực trong kiểm tra, thi cử.

Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, ăn uống khoa học, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; tích cực phòng chống dịch bệnh để nâng cao sức khỏe.

Tích cực lao động ở trường, lớp và giúp đỡ gia đình; tham gia các hoạt động lao động để xây dựng nhà trường sạch, đẹp, thân thiện; tham gia các hoạt động xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn có hiệu quả; hăng hái tham gia các hoạt động của Đoàn - Đội - Hội và các hoạt động xã hội.

Tích cực đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong và ngoài trường học; biết bảo vệ bản thân trước những nguy cơ mất an toàn; thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông.

2. Các hành vi không được làm:

Nói dối, bao che những khuyết điểm của người khác.

Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.

Đánh nhau, gây rối trật tự an ninh trong, ngoài nhà trường và nơi công cộng.

Làm việc riêng, sử dụng điện thoại di động, máy nghe nhạc trong giờ học hoặc khi đang tham gia các hoạt động giáo dục khác.

Hút thuốc, uống rượu, bia, cá độ, đánh bài ăn tiền; tàng trữ, sử dụng ma túy, hung khí, chất nổ, chất độc hại.

Lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi trụy; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng xã hội; chơi các trò chơi kích động bạo lực, tình dục; tham gia tệ nạn xã hội.

3. Các hành vi khuyến khích thực hiện:

Đầu tóc gọn gàng, sạch sẽ; không nhuộm tóc nhiều màu, màu sắc lòe loẹt, không xăm trổ trên cơ thể.

Nam giới không để tóc quá dài; không cắt trọc; không cắt tóc tạo hình phản cảm, không đeo khuyên tai.

Học sinh nữ khi đến lớp: Không tô son, đánh phấn, sơn móng tay, móng chân, mang đồ trang sức quý.

Điều 10. Với bạn bè

Tôn trọng, đoàn kết, yêu thương, quan tâm, giúp đỡ bạn trong học tập, rèn luyện và trong cuộc sống, thực hiện tiêu chí “bạn bè là anh em”.

Xung hô đúng mực, thân mật, trong sáng; thẳng thắn, cởi mở khi trao đổi, thảo luận, tranh luận; hợp tác khi tham gia hoạt động tổ, nhóm.

Chân thành, trung thực khi góp ý với bạn; không che giấu khuyết điểm của bạn; không chê bai, xúc phạm bạn và người khác; không nói xấu bạn hoặc lập hội, nhóm gây mất đoàn kết trong lớp, trong trường.

Thông cảm, chia sẻ buồn vui với bạn; giúp đỡ bạn lúc gặp hoạn nạn, khó khăn trong cuộc sống.

Bình tĩnh, kiên trì khi giải quyết chuyện bất hòa; không dùng bạo lực hoặc tự ý gọi bạn bè, anh chị, người ngoài trường đến gây sự làm ảnh hưởng nền nếp của trường, lớp; không đăng tải các nội dung phản cảm lên mạng xã hội.

Điều 11. Với giáo viên, cán bộ, nhân viên trong trường

Chào hỏi thầy, cô giáo với thái độ nghiêm trang, kính trọng, lễ phép; tôn trọng, lễ phép với cán bộ, nhân viên và người lớn tuổi trong và ngoài nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của thầy cô giáo; mạnh dạn đề xuất những khó khăn của bản thân trong học tập, rèn luyện để thầy, cô giáo giúp đỡ khắc phục.

Không được xúc phạm danh dự, thân thể giáo viên và nhân viên nhà trường.

Khi mắc lỗi, biết thành khẩn nhận lỗi và tích cực sửa chữa, khắc phục.

Điều 12. Với khách đến làm việc

Chào hỏi lịch sự, lễ phép; hướng dẫn, giúp đỡ tận tình đối với khách đến trường.

Giữ gìn trật tự khi khách đến thăm lớp hoặc trao đổi với thầy, cô giáo.

Điều 13. Với cộng đồng xã hội

Thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng: Không nói tục, chửi bậy, khạc nhổ, hút thuốc lá, vứt rác bừa bãi; không vi phạm nội quy nơi công cộng.

Khi tham gia các hoạt động chung phải đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn; không hò hét, xô đẩy, chen lấn, trêu chọc người khác.

Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường; có ý thức bảo vệ và phát huy giá trị các công trình văn hóa, các di tích lịch sử ở địa phương.

Tôn trọng nền nếp, nội quy, tuân theo sự hướng dẫn và thực hiện tốt các quy định khi đến cơ quan, trường học khác; không gây ồn ào; trình bày rõ ràng các nội dung công việc cần liên hệ.

Chương III

CHUẨN MỰC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Điều 14. Với bản thân

Có bản lĩnh vững vàng, động cơ trong sáng; nắm vững pháp luật, thông thạo nghiệp vụ; chấp hành nghiêm chỉnh quy chế chuyên môn của Ngành, quy định của cơ quan.

Tác phong đàng hoàng, chững chạc; lời nói khiêm tốn, nhẹ nhàng; không làm việc riêng hoặc tự ý rời bỏ vị trí trong giờ làm việc; không đi muộn, về sớm; có trách nhiệm với công việc, phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bình đẳng với mọi người trong đơn vị; hợp tác với đồng nghiệp trong giáo dục học sinh; nghiêm túc trong công việc và các mối quan hệ.

Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo; bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Điều 15. Ứng xử với học sinh

Gương mẫu trước học sinh về đạo đức, tác phong.

Thương yêu, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ học sinh nhất là học sinh người dân tộc thiểu số, học sinh ở nội trú, bán trú, ngoại trú; tạo cơ hội cho học sinh học tập, rèn luyện.

Thân thiện, gần gũi, không phân biệt đối xử; tôn trọng nhân cách và ý kiến cá nhân của học sinh; biết lắng nghe và chia sẻ với học sinh; công bằng, khách quan khi xử lý vi phạm của học sinh.

Tôn trọng những giá trị văn hóa bản sắc dân tộc riêng của học sinh; giúp học sinh giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình (về nghệ thuật dân gian, trang phục, ẩm thực, lễ hội văn hóa, trò chơi...).

Điều 16. Ứng xử với cấp trên, cấp dưới và đồng nghiệp

Ứng xử với cấp trên

Chấp hành nghiêm túc, đúng thời gian các yêu cầu, nhiệm vụ do cấp trên phân công.

Trung thực, khách quan, chính xác những báo cáo, đề xuất hoặc tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên.

Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên.

Ứng xử với cấp dưới

Gương mẫu về mọi mặt để cấp dưới học tập, noi theo.

Hướng dẫn cụ thể, chính xác để cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tôn trọng cấp dưới; không cậy quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, thành kiến với người dưới quyền.

Nắm được tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh cấp dưới để động viên, chia sẻ kịp thời.

Ứng xử với đồng nghiệp

Chân thành, thẳng thắn khi góp ý; tôn trọng sở thích cá nhân, bảo vệ uy tín, danh dự cho đồng nghiệp.

Không ghen ghét, đố kỵ, chia rẽ bè cánh làm mất đoàn kết nội bộ.

Thường xuyên trao đổi, hợp tác, chia sẻ, học tập lẫn nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; sẵn sàng giúp đỡ khi đồng nghiệp gặp khó khăn.

Điều 17. Ứng xử với cha mẹ học sinh

Tôn trọng, lắng nghe ý kiến, thiết lập mối quan hệ tốt với cha, mẹ học sinh; không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của cha mẹ học sinh để cầu lợi cho cá nhân, làm mất uy tín nhà giáo. Tìm hiểu phong tục, tập quán của các dân tộc để có ứng xử phù hợp, tôn trọng bản sắc văn hóa các dân tộc

Thường xuyên trao đổi để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cha mẹ học sinh về kế hoạch, phương pháp, nội dung và cách thức phối hợp để giáo dục học sinh.

Điều 18. Với khách đến làm việc, người nước ngoài

Với khách đến làm việc

Niềm nở, văn minh, lịch sự khi đón tiếp.

Hướng dẫn tận tình, chu đáo; tôn trọng, lắng nghe ý kiến; thiện chí chia sẻ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch.

Giải quyết công việc nhanh chóng, chính xác; khiêm tốn, bình tĩnh trong mọi tình huống.

Với người nước ngoài

Thực hiện đúng quy định của Nhà nước, của địa phương về quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài, người nước ngoài.

Bảo vệ lợi ích cho học sinh.

Giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc; giữ gìn đạo đức nhà giáo.

Chương IV

XÂY DỰNG CẢNH QUAN, BÀI TRÍ CÔNG SỞ, TRƯỜNG HỌC

Điều 19. Xây dựng cảnh quan trường học

Xây dựng và giữ gìn trường học sạch, xanh, đẹp, an toàn, thân thiện; bảo vệ và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất trường học.

Có ý thức tiết kiệm trong sử dụng điện, nước, khai thác sử dụng có hiệu quả

trang thiết bị của nhà trường mọi lúc, mọi nơi.

Giữ gìn, bảo quản đồ dùng, phương tiện phục vụ các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục trong nhà trường; sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp; giữ gìn vệ sinh nơi làm việc.

Bảo vệ, chăm sóc cây xanh, làm mới vườn hoa trong khuôn viên trường học; tích cực trồng cây, bảo vệ nguồn nước, không xả chất thải hoặc chất độc hại vào nguồn nước.

Không quảng cáo thương mại trong trường học.

Điều 20. Treo cờ Tổ quốc, cờ Đảng, ảnh Bác

Cờ Tổ quốc được treo trang trọng trên cột cờ trong khuôn viên trường học; Cờ Tổ quốc phải đúng tiêu chuẩn về kích thước, màu sắc đã được Hiến pháp quy định. Không treo cờ quá cũ, phai màu, hư hỏng.

Việc treo Cờ Tổ quốc, treo Cờ Đảng, ảnh Bác Hồ, đặt tượng chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Hội trường, nhà Đa năng và các buổi Lễ được tuân thủ theo quy định về nghi lễ của Nhà nước.

Điều 21. Khẩu hiệu trong trường học

Nội dung truyền tải

Có tính giáo dục; tính thực tiễn; tính thẩm mỹ; tính truyền thống và hội nhập.

Chuyên tải được các giá trị, các thông điệp cần lưu truyền đến thế hệ sau, đồng thời cũng là lời hiệu triệu để mọi thành viên trong nhà trường suy ngẫm và cố gắng phấn đấu trong học tập và công tác để góp phần hoàn thiện bản thân và thúc đẩy sự phát triển của nhà trường.

Nội dung ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ, thiết thực, ấn tượng, có sức lan tỏa rộng; thể hiện mục đích, có ý nghĩa giáo dục, định hướng hành động cho các đối tượng trong nhà trường; phù hợp với cả hai cấp học.

Hình thức trình bày

Khẩu hiệu được treo ở vị trí trung tâm, trong khuôn viên trường, phía trước hoặc bên ngoài, phù hợp với cảnh quan nhà trường.

Ngôn ngữ trình bày là ngôn ngữ tiếng Việt, đạt chuẩn cấu trúc ngữ pháp; không sử dụng các từ địa phương, từ lóng;

Hình thức thiết kế khẩu hiệu tùy vào vị trí treo khẩu hiệu; trang trí mỹ thuật phù hợp với hai cấp học. Vị trí đặt khẩu hiệu cần dễ quan sát, dễ đọc, không bị che khuất và phù hợp với nội dung tuyên truyền.

Điều 22. Phòng làm việc

Phòng làm việc Lãnh đạo phải có biển tên ghi rõ họ và tên, chức danh. Phòng làm việc của các bộ phận Văn phòng, Y tế, Tài vụ phải có biển rõ ràng; phòng có từ 2 người trở lên phải niêm yết danh sách, chức vụ trước cửa phòng làm việc. Các phòng chuyên môn, phòng Hội họp, phòng của các tổ Chuyên môn, tổ chức Đoàn thể, phòng học và các phòng chức năng phải có biển rõ ràng, gắn ở vị trí trang trọng, dễ quan sát.

Phòng làm việc được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ, khoa học, hợp lý vừa thuận lợi trong công việc vừa đảm bảo các yêu cầu về an toàn cháy nổ.

Điều 23. Khu vực để phương tiện giao thông

Cán bộ giáo viên, nhân viên đến trường bằng phương tiện giao thông là xe máy, xe đạp điện, xe đạp để tại khu vực nhà xe đảm bảo gọn gàng, an toàn, thuận tiện.

Với các phương tiện ô tô để gọn gàng tại khu vực sân khu ký túc xá, sát đầu nhà A.

Khách đến thăm trường và người đến giao dịch, làm việc tại trường không để phương tiện giao thông trong khu vực sân, đường đi trước nhà Hiệu bộ và trước cửa các phòng làm việc.

Phần III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Trách nhiệm thực hiện.

Các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh cần được bàn bạc, thống nhất để điều chỉnh.

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Minh Đức